ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

THỊ TRƯỜNG PHILIPPINES

Thị trường các nước ASEAN

THÁNG 10/2021

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

MỤC LỤC

05 TỔNG QUAN VỀ PHILIPPINES

08 NHỮNG LƯU Ý KHI KINH DOANH TẠI THỊ TRƯỜNG PHILIPPINES

26 HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ PHILIPPINES

47 CÁC ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CẦN THIẾT

TRỤ SỞ

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
ĐC: 51 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Tp.HCM
92 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM
Tel: (028) 3823 6738
Fax: (028) 3824 2391
Email: itpc@itpc.gov.vn
Website: www.itpc.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 18/GP - XBBT - STTTT, ngày 17/8/2020 của Sở Thông tin Truyền thông Tp.HCM

Nội dung của báo cáo này dùng cho doanh nghiệp tham khảo, thông tin có thể thay đổi bởi các yếu tố khách quan của thị trường hoặc những thay đổi chính sách từ các cơ quan chức năng Philippines và quốc tế.

Doanh nghiệp cần tiến hành thẩm định trước khi triển khai dự án kinh doanh hoặc các thoả thuận thương mại khác.

Vui lòng liện hệ với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư khi cần sự hỗ trợ. Để tải bản đầy đủ, doanh nghiệp truy cập website www.itpc.gov.vn.

Báo cáo có sử dụng thông tin và số liệu đã công bố của các tổ chức

BỘ CÔNG THƯƠNG

DEPARTMENT OF TOURISM-ESL PARTNER ENGLISH TRAINING CENTERS (AUTHORIZED BY BUREAU OF IMMIGRATION) (AS OF 04 JUNE 2012)

THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

WORLD TRADE ORGANIZATION

Cùng một số đối tác khác. Xin chân thành cảm ơn,

Đặc biệt chúng tôi cảm ơn sự hợp tác của Tổng lãnh sự Philippines tại Tp Hồ Chí Minh trong quá trình thực hiện ấn phẩm này.

THỊ TRƯỜNG PHILIPPINES

TỔNG QUAN VỀ PHILIPPINES

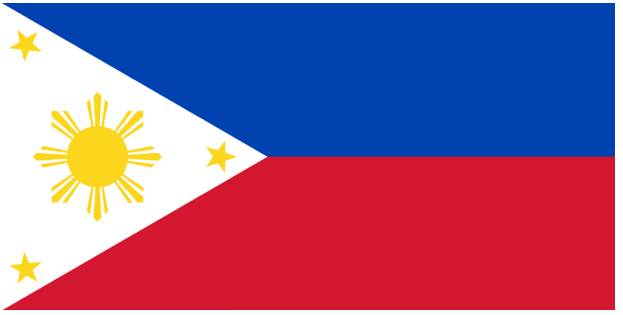

Tên đầy đủ: Cộng hòa Philippines.

Vị trí địa lý: Ở khu vực Đông Nam Á, là quần đảo nằm giữa Biển Philippines và Biển Đông, phía đông Việt Nam.

Diện tích: 300.000 km2, đứng thứ 74 thế giới.

- Đất liền: 298.170 km^2;
- Mặt nước: 1.830 km^2.

Vùng biên giới: 0 km.

Đường bờ biển: 36.289 km.

Tài nguyên thiên nhiên: gỗ, dầu mỏ, niken, coban, bạc, vàng, muối, đồng.

Dân số: 110.818.325 (ước tính đến tháng 7 năm 2021), xếp thứ 13 thế giới.

Cấu trúc dân số (ước tính năm 2020):

- 0-14 tuổi: 32,42% (18.060.976 nam/ 17.331.781 nữ);
- 15-24 tuổi: 19,16% % (10.680.325 nam/ 10.243.047 nữ);
- 25-54 tuổi: 37,37% % (20.777.741 nam/ 20.027.153 nữ);
- 55-64 tuổi: 6,18% (3.116.485 nam/ 3.633.301 nữ);
- Trên 65 tuổi: 4,86% (2.155.840 nam/ 3.154.166 nữ).

Tỷ lệ tăng dân số: 1,49% (ước tính năm 2021), xếp thứ 63 thế giới.

Dân tộc: Tagalog 28,1%, Cebuano 13,1%, Ilocano 9%, Bisaya/Binisaya 7,6%, Hiligaynon Ilonggo 7,5%, Bikol 6%, Waray 3,4%.

Ngôn ngữ: Philippine và Tiếng Anh (bản ngữ), và 8 ngôn ngữ chính khác: Tagalog, Cebuano, Ilocano, Hiligaynon hoặc Ilonggo, Bicol, Waray, Pampango và Pangasinan.

Tôn giáo: Thiên chúa La Mã (80.9%) Đạo hồi (5%) và các đạo khác.

Thủ đô: Manila.

Quốc khánh: Ngày Độc lập, 12 tháng 6 (1898); lưu ý - Ngày 12 tháng 6 năm 1898 là ngày tuyên bố độc lập khỏi Tây Ban Nha; Ngày 4 tháng 7 năm 1946 là ngày độc lập khỏi Hoa Kỳ.

Khí hậu: nhiệt đới nóng ẩm. Toàn bộ bờ biển Philippines dài 23.184 Km. 3/4 diện tích là rừng núi; đồng bằng thấp, nhỏ, hẹp và có nhiều thung lũng xen kẽ các sườn núi.

Lịch sử:

Năm 1521, Magellan (người Tây ban nha) đã tới quần đảo Philippines và Tây Ban Nha áp đặt chế độ thực dân tại đây đến năm 1898. Ngày 12/6/1898 Tướng Emilio Aguinaldo, Tổng thống đầu tiên của Philippines, tuyên bố khai sinh nước Cộng hoà Philippines.

Ngày 10/12/1898, Tây Ban Nha ký Hoà ước nhượng Philippines cho Mỹ; đến năm 1913 Mỹ áp đặt sự thống trị lên toàn bộ Philippines. Tuy nhiên năm 1935, Mỹ phải tuyên bố cho người Philippines hưởng tự trị trong một số lĩnh vực và hứa 10 năm sau sẽ trao trả độc lập.

Trong Chiến tranh thế giới II (từ 12/1941- 1945), Nhật tiến hành chiến tranh và chiếm đóng Philippines.

Năm 1945, Nhật thua trận, Mỹ trở lại Philippines. Ngày 4/7/1946, Mỹ trao trả độc lập cho Philippines. Khi chiến tranh lạnh kết thúc, năm 1992 Mỹ rút quân khỏi căn cứ không quân Clark và căn cứ hải quân Subic ở Philippines.

Hệ thống pháp luật: là sự kết hợp của luật dân sự và luật tục.

Thể chế: Cộng hòa lập hiến. Đứng đầu chính phủ là Tổng thống.

Lãnh đạo cấp cao:

- Tổng thống Rodrigo DUTERTE (kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2016). Tổng thống là người đứng đầu cả nhà nước và chính phủ.
- Phó Tổng thống Leni ROBREDO (kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2016).

Kinh tế: Nền kinh tế đã chống chịu tương tốt với các cú sốc kinh tế toàn cầu do mức độ mở với chứng khoán quốc tế thấp, ít phụ thuộc vào xuất khẩu hơn, tiêu dùng trong nước tương đối linh hoạt, lượng kiều hối lớn từ khoảng 10 triệu công nhân và người di cư Philippines ở nước ngoài và ngành dịch vụ đang mở rộng nhanh chóng. Trong năm 2017, số dư tài khoản vãng lai rơi vào mức âm, lần đầu tiên kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, một phần do chương trình chi tiêu cơ sở hạ tầng mới đầy tham vọng được công bố trong năm này. Tuy nhiên, dự trữ quốc tế vẫn ở mức dễ chấp nhận được và hệ thống ngân hàng ổn định.

Tăng trưởng kinh tế đã tăng nhanh, trung bình trên 6%/năm từ năm 2011 đến năm 2017, so với 4,5% dưới thời chính phủ MACAPAGAL-ARROYO; và thứ hạng năng lực cạnh tranh đã được cải thiện. Mặc dù năm 2017 chứng kiến một năm kỷ lục mới đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhưng FDI vào Philippines vẫn tiếp tục tụt hậu so với các nước trong khu vực, một phần do hiến pháp Philippines và các luật khác hạn chế đầu tư nước ngoài và hạn chế sở hữu nước ngoài trong các hoạt động / lĩnh vực quan trọng - chẳng hạn như sở hữu đất đai và các tiện ích công cộng.

Năm 2016 chứng kiến cuộc bầu cử của Tổng thống Rodrigo DUTERTE, người đã cam kết ưu tiên hàng đầu của mình là tăng trưởng bao trùm và xóa đói giảm nghèo. DUTERTE cho rằng việc sử dụng ma túy bất hợp pháp, tội phạm và tham nhũng là những

rào cản chính đối với sự phát triển kinh tế. Chính quyền muốn giảm tỷ lệ đói nghèo xuống 17% và đưa nền kinh tế lên mức thu nhập trung bình cao vào cuối nhiệm kỳ của Tổng thống DUTERTE vào năm 2022. Các chủ đề chính trong Chương trình Nghị sự Kinh tế Xã hội Mười Điểm của chính phủ bao gồm tính liên tục của chính sách kinh tế vĩ mô, cải cách thuế, đầu tư cao hơn vào phát triển cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực, đồng thời cải thiện khả năng cạnh tranh và sự dễ dàng nói chung trong kinh doanh.

GDP theo giá hiện hành (theo WorldBank): 361,49 tỷ USD (2020), xếp thứ 34 thế giới.

GNI bình quân đầu người, phương pháp Atlas (theo WorldBank): 3.430 USD/người/năm.

Tỷ lệ tăng trưởng GDP và lạm phát

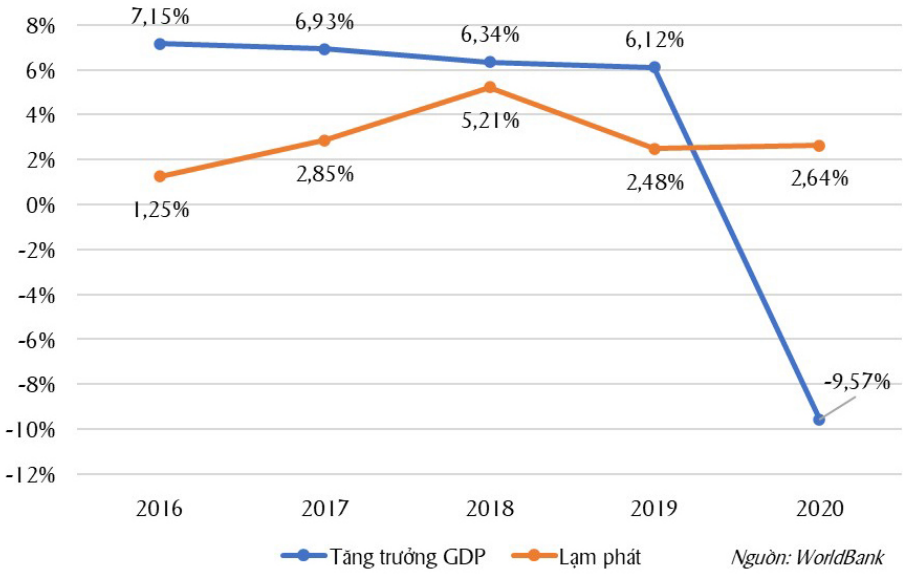

Nguồn: WorldBank

NHỮNG LƯU Ý KHI KINH DOANH TẠI THỊ TRƯỜNG PHILIPPINES

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ

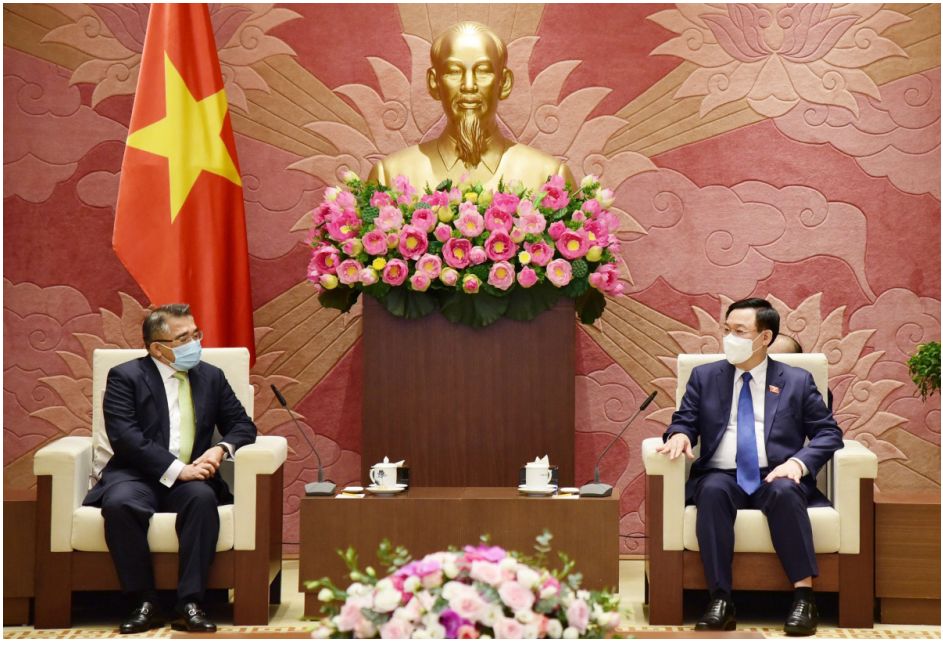

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tiếp Đại sứ Philippines Meynardo Los Banos Montealegre

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Philippines giảm 9,6% vào năm 2020 - thành tích kinh tế tồi tệ nhất trong thời kỳ hậu chiến và là mức suy giảm lớn nhất trong ASEAN. Trước cuộc khủng hoảng COVID-19, nền kinh tế Philippines là một trong những nền kinh tế tăng trưởng tốt nhất thế giới, với tốc độ tăng trưởng trung bình 6,6% từ năm 2012 đến năm 2019. Trong bối cảnh suy thoái kinh tế, GDP bình quân đầu người của Philippines giảm xuống còn 3.430 USD vào năm 2020 từ 3.850 USD trong năm 2019 - trì hoãn mục tiêu của chính phủ để đạt được mức thu nhập trung bình cao trong khoảng từ 4.096 USD đến 12.695 USD. Chi tiêu của người tiêu dùng, chiếm hơn 2/3 nền kinh tế, đã giảm 7,2% vào năm 2020 do các biện pháp ngăn chặn cộng đồng được thực hiện ở các mức độ khác nhau để ngăn chặn COVID-19. Đại dịch toàn cầu ảnh hưởng nhẹ đến lượng kiều hối từ hơn 10 triệu người Philippines di cư và lao động

nước ngoài (giảm 0,8%), vốn trước đây hỗ trợ tiêu dùng trong nước và duy trì tăng trưởng kinh tế.

Nền kinh tế Philippines tăng trưởng 11,8% trong quý 2 năm 2021, thoát khỏi cuộc suy thoái kéo dài 5 quý do đại dịch gây ra. Các nhà phân tích cho rằng tăng trưởng hàng quý là do "tác động cơ bản", do GDP giảm 17% trong giai đoạn phòng, chống COVID-19 nghiêm ngặt nhất năm ngoái. Triển vọng phục hồi mạnh mẽ trong nửa cuối năm 2021 sẽ được điều chỉnh bằng với việc Vùng Thủ đô Manila đưa trở lại mức kiểm dịch cao nhất vào tháng 8 để ngăn chặn sự lây lan của biến thể COVID-19 Delta. Phản ánh những thách thức trong việc nới lỏng các hạn chế di chuyển và mở cửa hoàn toàn nền kinh tế, chính phủ đã giảm mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm xuống 6% đến 7%, từ mức 6,5% - 7,5% trước đó. Với việc chính phủ đặt mục tiêu tỷ lệ tiêm chủng COIVID đạt 70% vào cuối năm, các quan chức vẫn hy vọng kinh tế phục hồi dần dần trong nửa cuối năm và trở lại tốc độ tăng trưởng kinh tế trước đại dịch vào cuối năm 2022. Một số tổ chức đa phương và các tổ chức tư vấn đã hạ cấp dự báo kinh tế năm 2021 cho Philippines, dự đoán rằng quốc gia này sẽ tụt hậu ở châu Á do chiến dịch tiêm chủng hàng loạt COVID-19 diễn ra chậm chạp và phản ứng tài chính tương đối hạn chế. Mặc dù vậy, họ đồng ý rằng Philippines vẫn có các nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, được đặc trưng bởi nợ nước ngoài có thể quản lý được, bảng cân đối công lành mạnh và dự trữ ngoại tệ khổng lồ, có thể đủ hỗ trợ cho sự phục hồi kinh tế sau đại dịch của đất nước.

Lạm phát giá tiêu dùng trung bình là 2,6% vào năm 2020, cao hơn một chút so với 2,5% vào năm 2019 nhưng vẫn nằm trong biên độ mục tiêu 2% đến 4% của chính phủ cho giai đoạn 2020-2021. Động lực lạm phát thuận lợi trong năm đã cho phép Ngân hàng Trung ương liên tiếp cắt giảm lãi suất chính sách để duy trì ổn định tài chính và hỗ trợ nền kinh tế trong cuộc khủng hoảng COVID-19. Năm 2020, Ngân hàng Trung ương đã cắt giảm lãi suất tổng cộng 200 điểm cơ bản, đưa lãi suất mua lại qua đêm, tiền gửi qua đêm và lãi suất cho vay xuống mức thấp kỷ lục lần lượt là 2%, 1,5% và 2,5%. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng thương mại cũng được giảm 200 điểm cơ bản xuống 12%, với cam kết giảm xuống một con số vào năm 2023.

Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2021, tỷ lệ lạm phát tăng vọt lên 4,4% từ 2,5% trong cùng kỳ năm 2020. Tỷ lệ lạm phát lương thực cao hơn, nguyên nhân là giá thịt lợn tăng do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi (ASF) đang diễn ra, dấy lên lo ngại về khả năng chi trả dành cho thực phẩm của người dân trong cuộc khủng hoảng kinh tế và sức khỏe, đặc biệt là đối với các cộng đồng nghèo bị ảnh hưởng bởi đại dịch và đã phải chịu đựng nạn đói. Để tăng nguồn cung thịt lợn trong nước, chính phủ đã tăng lượng tiếp cận tối thiểu và cắt giảm thuế suất đối với các sản phẩm thịt lợn nhập khẩu trong một năm. Nó cũng cắt giảm thuế suất trong hạn ngạch tối huệ quốc đối với gạo từ 40% xuống 35%,

một phần để giảm thiểu bất kỳ áp lực gia tăng tiềm ẩn nào đối với lạm phát. Kể từ khi tự do hóa thị trường gạo vào năm 2019 (Luật thuế quan), Philippines đã đạt được thành công đáng kể trong việc giữ giá gạo ở mức thấp và ổn định. Bất chấp kỳ vọng lạm phát cao hơn, Ngân hàng Trung ương cho rằng giá cả vẫn có thể kiểm soát được và đang ở gần mức cao trong phạm vi mục tiêu 2% đến 4% của họ. Ngân hàng Trung ương kể từ đó đã tạm dừng nới lỏng tiền tệ nhưng đã bày tỏ quyết tâm duy trì lập trường chính sách tiền tệ phù hợp, với lãi suất thực ở mức âm, cho đến khi phục hồi kinh tế từ cuộc khủng hoảng COVID-19 có động lực.

Các tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's, Standard & Poor's (S&P) và Fitch Ratings gần đây đã xác nhận xếp hạng tín nhiệm đầu tư của Philippines, mặc dù Fitch đã sửa đổi triển vọng của mình thành "tiêu cực" từ "ổn định", dự báo việc hạ cấp tín dụng có thể xảy ra trong ngắn hạn. Fitch đánh giá tình hình tài khóa xấu đi của đất nước do đại dịch COVID-19, nhưng trích dẫn rằng nợ chính phủ ở mức thấp so với các nước có cùng trình độ phát triển, dự trữ quốc tế dồi dào và triển vọng tăng trưởng kinh tế vẫn vững chắc bất chấp đại dịch. Năm 2020, khi nhiều quốc gia phải đối mặt với việc hạ cấp tín dụng do các căng thẳng tài chính do tác động của COVID-19, Cơ quan xếp hạng tín dụng Nhật Bản (JCRA) đã nâng cấp Philippines lên xếp hạng tín dụng mục tiêu “A-”. S&P đã chỉ định xếp hạng “BBB +” kể từ tháng 4 năm 2019, cao hơn hai bậc so với mức đầu tư tối thiểu và ngay dưới thang điểm “A”. Trong khi đó, xếp hạng từ Fitch (“BBB”) và Moody’s (“Baa2”) thấp hơn hai bậc so với mục tiêu này của chính phủ.

Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 10,3% vào năm 2020 từ mức 5,1% vào năm 2019, tức là 4,5 triệu người thất nghiệp - cao nhất kể từ năm 2005. Trong thời kỳ cao điểm của đợt phong tỏa vì COVID-19 vào tháng 4 năm 2020, tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên mức cao kỷ lục 17,6% (7,3 triệu thất nghiệp).

Tình hình chính trị ở Philippines ổn định. Được bầu vào năm 2016 với nhiệm kỳ 6 năm duy nhất, Tổng thống Rodrigo Duterte đã duy trì được xếp hạng tín nhiệm cao trong lịch sử. Sẽ có một cuộc bầu cử vào tháng 5 năm 2022 để xác định người kế nhiệm ông. Kể từ năm 2016, Chính quyền Duterte đã không thực hiện bất kỳ tái cơ cấu hoặc can thiệp lớn nào vào nền kinh tế, và Philippines đã tiếp tục tăng trưởng kinh tế cho đến khi bị ảnh hưởng đáng kể bởi đại dịch COVID-19 và các đợt đóng cửa tiếp theo vào năm 2020. Vào năm 2020, Chính quyền Duterte thực hiện các biện pháp đóng cửa doanh nghiệp, hạn chế đi lại và giãn cách xã hội để ngăn chặn sự lây lan của vi rút, do đó đã tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực của nền kinh tế.

Chính phủ Philippines đang gặp thách thức bởi thiếu quy trình, kiểm tra và cân đối hợp lý, tham nhũng có hệ thống, cơ chế giám sát và quản lý yếu kém, và một hệ thống tư pháp hình sự quá tải được biết đến với các thủ tục tòa án chậm chạp.

THÁCH THỨC THỊ TRƯỜNG

Hệ thống quy định: Đăng ký sản phẩm, tiêu chuẩn sản phẩm và các yêu cầu về môi trường và nhãn mác đặt ra những hạn chế đối với một số sản phẩm nhất định. Ngoài ra, một số sản phẩm yêu cầu giấy phép và giấy phép đặc biệt trước khi vận chuyển.

Cơ sở hạ tầng: Philippines thua kém nhiều nước láng giềng về phát triển cơ sở hạ tầng. Tắc nghẽn giao thông ở Vùng Thủ đô Manila tiếp tục là một vấn đề lớn. Trước đại dịch, tình trạng thừa công suất tại các sân bay quốc tế trên toàn quốc là một trở ngại đáng

Tọa đàm "Quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam-Philippines Thành tựu và triển vọng

kể cho sự phát triển và du lịch. Tình trạng tắc nghẽn cảng thường xuyên xảy ra như một hạn chế đối với hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, quốc gia này được xếp hạng là một trong những quốc gia thấp nhất trong khu vực về mức độ thâm nhập, kết nối và tốc độ internet, nhưng chi phí lại tương đương với thị trường Hoa Kỳ. An ninh mạng vẫn là một mối quan tâm.

Mua sắm của Chính phủ Philippines: Chính phủ Philippines có các cơ hội mua sắm, nhưng nhìn chung cần phải có đối tác địa phương. Luật mua sắm của chính phủ (Đạo luật Cộng hòa số 9184) yêu cầu giá thầu được tính toán và đáp ứng thấp nhất, đồng thời có các thủ tục quan liêu rườm rà và các yêu cầu thủ tục giấy tờ quan trọng

Thị trường nhạy cảm về giá cả: Các nhà xuất khẩu không nên áp dụng chiến

lược giá cao tại thị trường này. Nhà phân phối và khách hàng sẽ yêu cầu các điều khoản thanh toán.

CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG

Các triển vọng tốt nhất cho các công ty nước ngoài ở Philippines bao gồm cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, quốc phòng và thông tin, công nghệ và truyền thông (ICT). Các ngành cũng có tiềm năng là năng lượng và chăm sóc sức khỏe.

Philippines sẽ chi khoảng 4,4 tỷ USD cho cơ sở hạ tầng kỹ thuật số trong sáu năm tới. Các lĩnh vực ưu tiên bao gồm an ninh mạng, đám mây và viễn thông.

Lực lượng Vũ trang Philippines đang thực hiện một chương trình hiện đại hóa kéo dài

15 năm, bắt đầu từ năm 2012 và sẽ tiếp tục đến năm 2027. Tổng chi phí của chương trình kéo dài 15 năm dự kiến là hơn 40 tỷ USD. Có cơ hội để bán máy bay, tàu thủy, xe không người lái, hệ thống giám sát và tình báo, thông tin liên lạc, thiết bị bảo vệ cá nhân và hệ thống vũ khí.

Thông qua Sáng kiến "Xây dựng, Xây dựng, Xây dựng" của Chính phủ, 180 tỷ USD sẽ được chi cho các dự án bao gồm sân bay, bến cảng, cầu, đường và cơ sở hạ tầng đường sắt. Các công ty nước ngoài có cơ hội cạnh tranh trong các cuộc đấu thầu dự án thông qua Đạo luật Chiếm dụng của Chính phủ (GAA). Các dự án viện trợ có ràng buộc của Nhật Bản bao gồm một phần lớn sáng kiến này, nhưng các công ty nước ngoài có thể thực hiện các dự án này với tư cách là nhà thầu phụ hoặc nhà cung cấp thông qua nhà thầu chính Nhật Bản. Hơn nữa, các công ty cũng có thể chọn tham gia vào các dự án PPP (Hợp tác Công-Tư).

CHIẾN LƯỢC THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG

Các đại lý và nhà phân phối được sử dụng phổ biến ở Philippines và rất cần thiết cho hầu hết các công ty nước ngoài.

Mua sắm chính phủ yêu cầu một công ty nước ngoài phải có đối tác địa phương, với một số ngoại lệ nhất định.

Hầu hết các đại lý và nhà phân phối đều có trụ sở tại Vùng Thủ đô Manila. Họ bao phủ các khu vực bên ngoài Vùng Thủ đô Manila hoặc có chi nhánh hoặc đại lý ở các thành phố lớn như Thành phố Cebu, Thành phố Davao và Thành phố Cagayan de Oro.

Các công ty nước ngoài nên đến thăm các đại lý và nhà phân phối của họ để tăng cường mối quan hệ và đánh giá khả năng của các công ty địa phương. Nếu có thể, họ cũng nên thăm các khách hàng hiện tại và tiềm năng cùng với các đại lý và nhà phân phối của họ để quảng bá các dòng sản phẩm của mình và/hoặc hiểu rõ hơn các yêu cầu của khách hàng. Nhiều công ty nước ngoài thường nhanh chóng đưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng với các đối tác địa phương, với lý do hoạt động kém hiệu quả. Tuy nhiên, cần có thời gian đáng kể để xây dựng các mối quan hệ và kinh doanh ở Philippines và những quyết định vội vàng như vậy không được khuyến khích. Trên thực tế, xem xét quy mô nhỏ của cộng đồng doanh nghiệp, các công ty nước ngoài nên thận trọng trong việc quản lý các mối quan hệ như vậy với các đối tác địa phương vì việc tìm kiếm một mối quan hệ mới sẽ chứng tỏ là một thách thức nếu phản hồi tiêu cực về công ty nước ngoài lan rộng trong cộng đồng nước này.

Các công ty nước ngoài nên kiên nhẫn và siêng năng theo đuổi các hợp đồng, đặc biệt là các dự án với Chính phủ Philippines.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ XUẤT NHẬP KHẨU

Hàng hóa nhập khẩu vào Philippines được phân theo ba nhóm chính: (i) Nhóm hàng hóa được phép nhập khẩu tự do; (ii) Nhóm hàng hóa nhập khẩu có sự quản lý; (iii) Nhóm hàng hóa cấm nhập khẩu.

Hàng hóa nhập khẩu vào Philippines bằng đường không hoặc đường biển phải được người chuyên chở kê khai rõ. Hàng hóa nhập khẩu được phân ra loại chính thức và không chính thức. Loại không chính thức gồm: (i) hàng hóa nhập khẩu cho mục đích thương mại với mức thuế dưới 500 USD hoặc (ii) hành lý của hành khách với mục đích sử dụng cá nhân. Các hình thức chuyên chở khác sẽ được khai báo thuế quan theo hình thức nhập khẩu chính thức, chủ yếu gồm nhập khẩu của công ty, đại lý, cá nhân với khối lượng lớn có tính chất thương mại.

Tất cả hàng hóa nhập khẩu phải được kiểm định trước khi chuyên chở. Việc kiểm định được thực hiện bởi một công ty kiểm định được phép hoạt động tại nước xuất khẩu. Hàng hóa nhập khẩu có giấy chứng nhận đáp ứng yêu cầu (Clean Report of Findings – CRF) và phải được nộp kèm với tờ khai nhập khẩu.

Tuy nhiên có một số hàng hóa nhập khẩu chịu sự quản lý nhập khẩu, có nghĩa là chỉ được phép nhập khẩu nếu chúng có đủ những giấy tờ nhập khẩu do cơ quan chính phủ có liên quan cấp. Cục Hải quan, Bộ Công thương và Ngân hàng Nhà nước PLP hoặc bất kì một ngân hàng nào được ủy quyền cũng có thể kiểm tra tình trạng nhập khẩu của mọi hàng hóa nhập khẩu.

Những chứng từ nhập khẩu cần chuẩn bị:

- Hóa đơn thương mại;
- Vận đơn chuyên chở (đường biển hoặc máy bay);
- Giấy chứng nhận xuất xứ;
- Phiếu đóng gói.

Ngoài ra còn có một số giấy chứng nhận đặc biệt khác do tính chất của hàng hóa yêu cầu và/hoặc do nhà nhập khẩu/ngân hàng/hoặc các điều khoản trong thư tín dụng yêu cầu, ví dụ như Giấy phép của Cục Thực phẩm và Dược phẩm....

Thông quan hàng nhập khẩu:

Có 4 bước chính liên quan đến quy trình nộp chứng từ nhập khẩu:

- Lập chứng từ
- Kiểm tra và đánh giá
- Thanh toán thuế
- Giải phóng hàng hóa ra khỏi khu vực thuế quan.

Nhập khẩu tạm thời:

Tại Philippines những mặt hàng nhập khẩu tạm thời không phải trả thuế nhưng phải

ký quỹ một khoản đảm bảo tương đương 150% mức thuế được xác định để đảm bảo việc tái xuất trong một thời hạn cụ thể.

Các mặt hàng mua để phục vụ sửa chữa, chế biến hoặc tu bổ sẽ được tái xuất sau khi hoàn thành công việc sửa chữa, chế biến hoặc tu bổ trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày nhập.

Thủ đô Manila, Philippines

Các mặt hàng và phương tiện xe cộ cá nhân và gia dụng thuộc sở hữu của các chuyên gia nước ngoài được mang theo sử dụng và sẽ được tái xuất trong thời hạn sáu tháng sau khi kết thúc các điều khoản trong hợp đồng của họ, có thể gia hạn thêm sáu tháng trong các trường hợp đặc biệt.

Các mặt hàng được sử dụng cho giải trí công cộng hoặc trưng bày triển lãm hoặc thi đấu và các thiết bị dùng cho sân khấu biểu diễn sẽ được tái xuất trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày nhập.

Các đồ dùng, phương tiện do các nhà sản xuất phim nước ngoài mang theo để sử dụng làm các cảnh phim tại Philippines sẽ được tái xuất trong vòng sáu tháng kể từ ngày nhập, có thể gia hạn thêm sáu tháng nữa.

Nhập khẩu có giấy phép:

Philippines vẫn chú trọng bảo hộ thuế quan cho những ngành công nghiệp có tính chiến lược như ô tô, hóa dầu, thép, ngành may mặc, thủ công mỹ nghệ. Hàng nông sản khi nhập khẩu phải tuân theo những thủ tục xin giấy phép và giấy phép nhập khẩu. Những hạn chế về số lượng vẫn áp dụng cho mặt hàng gạo, cá và thủy sản.

Philippines vẫn giữ mức thuế cao đối với nhiều mặt hàng nông sản bao gồm ngũ cốc, thú nuôi và các sản phẩm từ thụ, đường, một số loại rau và cà phê.

CHÍNH SÁCH THUẾ VÀ THUẾ SUẤT

Hệ thống thuế ở Philippines bao gồm các thuế và phí áp dụng chung trong cả nước. Thuế và phí do chính quyền địa phương quy định. Thuế toàn quốc bao gồm các thuế thu nội địa và thuế xuất nhập khẩu. Về quản lý thuế, Philippines thực hiện hệ thống tự đánh giá và chịu trách nhiệm, đặc biệt đối với thuế thu nhập cá nhân. Những người thuê nhân công là người chịu trách nhiệm tính thuế thu nhập của những người làm công cho mình và nộp số tiền thuế đó cho cơ quan thuế.

Những ưu đãi thuế:

Các lĩnh vực được khuyến khích về thuế bao gồm các hoạt động kinh doanh xuất khẩu, phát triển công nghiệp, khai thác mỏ, sản xuất và chế biến nông sản, thủy sản, vận chuyển, dược phẩm, các sản phẩm công nghệ cao, các dự án môi trường, dịch vụ công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà ở bình dân, các hoạt động nghiên cứu và

Nguyên Thủ tướng, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tiếp Đại sứ Philippines Meynardo Los Banos Montealegre

phát triển, các dịch vụ xã hội, du lịch. Các khu kinh tế đặc biệt như Khu chế xuất, Khu thương mại tự do hay Khu công nghệ được ưu đãi, miễn giảm thuế đối với việc nhập khẩu máy móc, thiết bị và vật tư đầu vào. Thêm vào đó, Chính phủ có ưu đãi về thuế thu nhập đối với các ngành công nghiệp mũi nhọn hay các công ty đang sản xuất mở rộng.

Miễn thuế: Luật Đầu tư quy định các doanh nghiệp đã đăng ký với Cục Đầu tư và hội đủ tiêu chí nêu trong Chương trình ưu tiên hàng năm được miễn thuế từ bốn đến sáu năm. Ngoài ra các doanh nghiệp này còn được hưởng tín dụng thuế để mua máy móc, thiết bị và nguyên liệu thô do Philippines sản xuất.

Các khu kinh tế đặc biệt: Philippines có 195 khu kinh tế đang hoạt động, gồm hai khu kinh tế nông – công nghiệp, 118 khu công nghiệp/trung tâm công nghệ thông tin, 64 khu công nghiệp chế tạo, 02 khu trung tâm du lịch y tế và 09 khu kinh tế - du lịch. Ngoài ta còn có 83 khu kinh tế đang được triển khai xây dựng gồm 01 khu kinh tế nông – công nghiệp, 50 trung tâm công nghệ thông tin, 30 khu công nghiệp chế tạo và 01 khu kinh tế du lịch. Các doanh nghiệp ở khu kinh tế đặc biệt được hưởng những ưu đãi về thuế sau:

- Miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, vật liệu phụ tùng thay thế;
- Miễn thuế thu nhập từ 4 đến 8 năm;
- Hưởng thuế suất đặc biệt 5% tổng thu nhập thay cho tất cả các loại thuế toàn quốc và địa phương sau thời kỳ miễn thuế;
- Hưởng ưu đãi tín dụng thuế đối với hàng hóa thay thế nhập khẩu;
- Miễn phí bến cảng, thuế xuất khẩu và các phí nhập khẩul
- Hưởng ưu đãi tín dụng thuế đối với máy móc thiết bị nội địa.

Các hiệp định quốc tế: Philippines đã ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần và các hiệp định thuế khác với nhiều nước. Hiện tại, có trên 30 điều ước quốc tế có hiệu lực. Những ưu đãi và miễn giảm thuế của các điều ước quốc tế Philippines tham gia được luật thuế Philippines thừa nhận.

Thuế xuất – nhập khẩu:

Tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Philippines đều phải nộp thuế hải quan trước khi nhận hàng về nếu không được miễn trừ thuế phù hợp với quy định của Bộ tài chính.

➢ **Thuế suất:**

Thuế suất thuế nhập khẩu rất đa dạng, tùy thuộc vào loại hàng hóa nhập khẩu, từ 3-50%. Những quyết định thay đổi về thuế quan được công bố tại trang điện tử của Tổng cục Hải quan Philippines và Ủy ban thuế quan Philippines (www.customs.gov.ph). Những thay đổi đáng chú ý gần đây là Sắc lệnh 703 của Tổng thống Philippines ngày 22/1/2008, sửa đổi thuế suất đối với một số mặt hàng nhập khẩu nhằm thực hiện

cam kết giảm thuế quan đối với 80% sản phẩm xuống còn 0% theo lộ trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung của Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA).

Việc trả thuế được tiến hành thông qua các ngân hàng và theo phương thức điện tử kết nối với các cơ quan thuế quan. Theo Hệ thống thanh toán trên mạng tự động (OLRS), khi việc trả thuế qua các ngân hàng đã được thông báo cho các cơ quan thuế quan, các cơ quan thuế quan sẽ mở khóa các khoản thuế đã trả và cho phép người điều hành cảng để người nhập khẩu hoặc đại diện của người nhập khẩu nhận hàng về.

➢ **Thuế của chính quyền địa phương:**

Hiến pháp Philippines trao cho chính quyền địa phương quyền được tạo ra các nguồn thu nhập riêng của họ và có thể đánh thuế, thu phí đối với một số hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật chính quyền địa phương. Các nhà sản xuất, bán buôn, xuất khẩu, các nhà thầu chịu thuế lũy tiến đối với một phần nhất định của tổng doanh thu và thuế phần trăm tối đa trong khoảng 0,375-0,75% của phần doanh thu không bị đánh thuế lũy tiến, tùy thuộc địa điểm kinh doanh. Các ngành hàng khác nhau có mức thuế khác nhau.

Luật Chính quyền địa phương cũng quy định những sắc thuế chính quyền địa phương không được đánh thuế gồm:

- Thuế thu nhập, trừ trường hợp các ngân hàng và các thể chế tài chính khác.
- Thuế chứng chỉ.
- Thuế bất động sản, thừa kế, quà biếu, trừ trường hợp chuyển giao sở hữu tài sản được quy định tại Luật Chính quyền địa phương.
- Thuế hải quan, phí đăng kí tàu thuyền và các loại phí hải quan khác, trừ phí bến bãi đối với những bến bãi do chính quyền địa phương xây dựng và vận hành.
- Các loại thuế và phí đối với hàng hóa được đưa tới, đưa đi hay đi qua vùng lãnh thổ tài phán của chính quyền địa phương dưới dạng phí bến bãi, phí cầu đường hay bất cứ thuế nào khác dưới bất cứ hình thức nào đối với hàng hóa, sản phẩm.
- Các loại thuế và phí đối với các hàng nông sản, thủy sản của nông dân và ngư dân.
- Các loại thuế đối với doanh nghiệp được Hội đồng đầu tư chứng nhận đầu tư trong thời gian từ bốn đến sáu năm kể từ ngày đăng ký.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các mặt hàng được nêu tại Luật thu nội địa quốc gia và các thuế, phí đối với sản phẩm dầu mỏ.
- Thuế VAT đối với việc mua bán, hàng đổi hàng hoặc trao đổi hàng hóa hay dịch vụ.
- Các loại thuế trên hóa đơn của nhà thầu vận chuyển và các cá nhân tham gia vận chuyển hành khách và hàng hóa, trừ những trường hợp quy định tại Luật chính quyền địa phương.
- Thuế đối với tái bảo hiểm.

- Các loại thuế, phí đối với việc đăng ký xe, cấp các loại bằng, giấy phép lái xe, trừ xe xích lô.
- Các loại thuế, phí đối với các sản phẩm nội địa Philippines xuất khẩu, trừ những trường hợp theo luật định.
- Các loại thuế, phí đối với các doanh nghiệp thực sự do các đơn vị hành chính địa phương (xã, huyện) tổ chức và đăng ký và đối với các hợp tác xã.
- Các loại thuế, phí bất kỳ đối với chính quyền trung ương, các cơ quan, tổ chức của Chính phủ và các đơn vị chính quyền địa phương.

QUY ĐỊNH VỀ BAO BÌ, NHÃN MÁC

Yêu cầu ghi nhãn và đánh dấu của Philippines được quy định trong Đạo luật người tiêu dùng của Philippines (Đạo luật Cộng hòa số 7394) và Tiêu chuẩn quốc gia Philippines (PNS). Cục Tiêu chuẩn Philippines (BPS) thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI) là cơ quan tiêu chuẩn quốc gia phát triển và thực hiện PNS.

Tất cả các sản phẩm tiêu dùng được bán trong nước, dù được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu, đều phải có các thông tin sau trên nhãn của họ:

- Tên thương hiệu và tên thương hiệu được đăng ký và chính xác;
- Thương hiệu đã được đăng ký;

- Tên và địa chỉ doanh nghiệp đã đăng ký của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc người đại diện cho sản phẩm tiêu dùng ở Philippines;
- Tổng thành phần hoạt chất hoặc hoạt tính;
- Chất lượng thực của nội dung, về mặt trọng lượng; và,
- Nước sản xuất, nếu là sản phẩm nhập khẩu.

BPS thực hiện chương trình cấp dấu chứng nhận sản phẩm (product certification mark) để xác minh sự phù hợp của sản phẩm với PNS và các tiêu chuẩn quốc tế khác. Điều này bao gồm các sản phẩm quan trọng như thiết bị điện và điện tử, cũng như người tiêu dùng, hóa chất và vật liệu xây dựng. Các sản phẩm được sản xuất tại địa phương phải có dấu hợp chuẩn Philippines (Philippines Standard (PS) mark), trong khi các sản phẩm nhập khẩu phải có các dấu chứng nhận hàng hóa nhập khẩu (ICC) được cấp bởi BPS.

QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM, KIỂM DỊCH

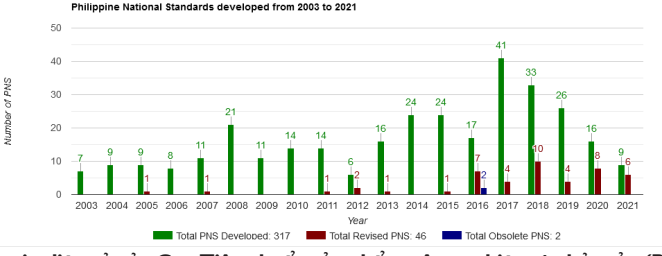

Trang thông tin điện tử của Cục Tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp và thủy sản (BAFPS)

Tất cả thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu vào Philippines đều phải tuân thủ luật về thực phẩm và kiểm dịch thực vật của Philippines.

Tất cả các sản phẩm thực phẩm và nông sản, bao gồm các sản phẩm thực vật nhập vào Philippines, đều phải trải qua các quy trình được thiết kế để kiểm tra xem chúng không bị nhiễm sâu bệnh và chúng phù hợp với mục đích sử dụng của chúng hay không.

Các quy định và thủ tục kiểm dịch động thực vật được áp dụng cho các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm nhập khẩu về cơ bản cũng tương tự như đối với tất cả các loại sản phẩm khác. Theo luật nhập khẩu của Philippines, trách nhiệm của nhà nhập khẩu là đảm bảo rằng bất kỳ sản phẩm nào nhập vào lãnh thổ hải quan của nước này đều tuân thủ đầy đủ các quy định về vệ sinh và kiểm dịch của Philippines.

Các cơ quan thực thi sẽ kiểm tra sự tuân thủ bằng cách kiểm tra hàng hóa và các tài liệu xuất nhập khẩu có liên quan và quyết định liệu hàng hóa có thể nhập vào Philippines hay không.

Trong trường hợp không tuân thủ, hàng hóa có thể được yêu cầu phải được xử lý trước khi được đưa ra hoặc có thể bị từ chối và ra lệnh hủy hoặc xử lý bên ngoài Philippines. Do đó, điều rất quan trọng là các nhà nhập khẩu và xuất khẩu đảm bảo rằng việc tuân thủ được thực hiện trước khi hàng hóa được vận chuyển đến Philippines.

Hai cơ quan chính được giao nhiệm vụ xây dựng và thực thi các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm ở Philippines là Cục Thực phẩm và Thuốc (BFAD) thuộc Bộ Y tế (DOH) và Cục Tiêu chuẩn sản phẩm nông nghiệp và thủy sản (BAFPS) của Bộ Nông nghiệp (DA). Theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm, BFAD chịu trách nhiệm về sự an toàn của các sản phẩm thực phẩm chế biến, còn theo Đạo luật hiện đại hóa nông nghiệp và thủy sản (AFMA), BAFPS được giao chịu trách nhiệm về các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản tươi sống.

QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Theo luật pháp của Philippines, nhãn hiệu là bất kỳ dấu hiệu nào nhìn thấy được có khả năng phân biệt hàng hóa (gọi là nhãn hiệu hàng hóa) hoặc các dịch vụ (gọi là nhãn hiệu dịch vụ) của một doanh nghiệp và bao gồm cả bao bì của hàng hóa sản phẩm để có thể đăng ký là nhãn hiệu tại Philippines. Tuy nhiên, có một số nhãn hiệu hàng hóa không được đăng ký bảo hộ:

- Nhãn hiệu có nội dung trái với đạo đức xã hội và trật tự công cộng, lừa dối hoặc gây phản cảm đối với xã hội;
- Nhãn hiệu có chứa đựng bất kỳ sự mô phỏng nào giống với quốc kỳ, quốc huy của Philippines hoặc của các nước khác;
- Nhãn hiệu chứa đựng tên, hình ảnh hoặc chữ ký của một cá nhân nào đó còn sống,

trừ khi được phép của người đó, hoặc tên, hình ảnh hoặc chữ ký của Tổng thống Philippines đã qua đời nhưng trong thời gian vợ/chồng góa của Tổng thống đó còn sống, trừ khi được người đó cho cho phép;

- Nhãn hiệu trùng lặp hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của người khác có ngày nộp đơn sớm hơn được dùng cho hàng hóa hoặc dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan với nhau;
- Nhãn hiệu trùng lặp hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu nổi tiếng trên thế giới và Philippines;
- Nhãn hiệu có khả năng lừa dối công chúng, đặc biệt là về bản chất, chất lượng, đặc tính hoặc nguồn gốc địa lý của hàng hóa, hoặc dịch vụ.

Pháp luật Philippines thừa nhận và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với các nhãn hiệu chưa đăng ký trong một thời gian không xác định chừng nào nhãn hiệu được chủ sở hữu sử dụng liên tục tại Philippines và công chúng phân biệt được hàng hóa hoặc dịch vụ mang nhãn hiệu đó với hàng hóa hoặc dịch vụ mang nhãn hiệu của người khác. Chủ sở hữu những nhãn hiệu không đăng ký này có thể bảo vệ quyền của mình thông qua luật về cạnh tranh không lành mạnh. Tuy nhiên, chỉ có các công ty đăng ký tại Philippines có chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc người được chủ nhân có bằng sáng chế cho phép sử dụng nhãn hiệu mới có quyền khởi kiện bên thứ ba sử dụng trái phép nhãn hiệu của mình theo thủ tục tố tụng hình sự. Ngoài ra, quyền khiếu nại vi phạm nhãn hiệu và các chế tài theo luật nhãn hiệu hàng hóa của Philippines chỉ có hiệu lực đối với những sản phẩm đã được đăng ký. Philippines áp dụng quyền ưu tiên đối với nhãn hiệu được cấp cho người nào nộp đơn đăng ký nhãn hiệu trước trong số những đơn đăng ký cùng một nhãn hiệu cho một nhóm sản phẩm.

Nếu người nộp đơn không phải là người cư trú hợp pháp hoặc không có cơ sở kinh doanh hợp pháp ở Philippines thì người đại diện hoặc tổ chức được ủy quyền tại Philippines nộp giúp.

Đăng ký nhãn hiệu ở Philippines được bảo hộ trong thời hạn 10 năm. Hiệu lực đăng ký nhãn hiệu tại Philippines có thể được gia hạn nhiều lần liên tiếp mỗi lần 10 năm. Chủ sở hữu nhãn hiệu phải nộp đơn xin gia hạn trong vòng 6 tháng trước khi hết hạn hoặc 6 tháng sau khi hết hạn với điều kiện phải trả thêm phí gia hạn muộn.

VĂN HÓA KINH DOANH

Văn hóa kinh doanh

Người Philippines coi trọng niềm tin và mối quan hệ cá nhân. Ở Philippines, các vấn đề kinh doanh đều được giải quyết trực tiếp trong bầu không khí thân mật và cởi mở.

Ở Philippines, khi chào người lớn tuổi hơn thì phải cúi đầu, nắm tay phải của người lớn tuổi bằng tay phải và đưa tay lên cao

Điều này phần nào giống với văn hóa kinh doanh của Việt Nam. Vì vậy, nhà xuất khẩu Việt Nam nên duy trì mối quan hệ thân thiết với các nhà nhập khẩu ở Philippines, thường xuyên thăm hỏi, gặp gỡ, từ đó, từng bước tạo hệ thống chân rết, bạn hàng, làm cơ sở để đưa hàng Việt Nam thâm nhập sâu hơn.

- **Cách xưng hô trong kinh doanh:** Trao đổi danh thiếp là một công việc bắt buộc khi đàm phán với người Philippines dù rằng cách thức trao đổi có phần thoải mái hơn so với các nền văn hóa khác. Danh thiếp nên được đưa bằng cả hai tay. Khi nhận danh thiếp, hãy dành chút thời gian để đọc thông tin trên đó trước khi bỏ nó vào túi. Khi gặp mặt, luôn chào những người lớn tuổi nhất hoặc có địa vị cao nhất trước tiên. Bắt tay chặt là cách chào chuẩn trong cộng đồng người Philippines.
- **Cách đàm phán trong kinh doanh:** Khác với phong cách phương Tây thường thích tận dụng tối đa thời gian để nói trực tiếp vào vấn đề, người Philippines lại thích nói về bạn bè, gia đình, sở thích, ... để mở đầu một bầu không khí vui vẻ thoải mái cho cuộc đàm phán. Chỉ khi các bên thiết lập được một bầu không khí thân mật thì việc đàm phán mới thật sự bắt đầu. Chính vì cần thời gian để xây dựng mối quan hệ cá nhân trước khi đàm phán nên tốc độ đàm phán ở Philippines tương đối chậm, có thể cần nhiều hơn một cuộc gặp gỡ.
- **Cách giao tiếp trong kinh doanh:** Người Philippines không thích bị "mất mặt", do đó họ không thích thể hiện sự tức giận, lên tiếng phản đối, tham gia vào các cuộc

tranh luận hay bị hối thúc nhanh chóng đưa ra quyết định. Do đó, khi đàm phán nên mềm mỏng, từ tốn, không vội vã, và dù có phản đối cũng không nên nói trực tiếp, thể hiện ra mặt.

- **Cách trao quà tặng cho đối tác:** Việc tặng quà cho đối tác không phải là điều cấm kị ở Philippines. Có hai thời điểm thích hợp để tặng quà: trước đàm phán và sau khi kết thúc đàm phán. Giá trị món quà sẽ tương ứng với cấp bậc của người được tặng.

Tập quán kinh doanh:

Trong quan hệ giao dịch, người Philippines rất cởi mở khi giao tiếp, không cầu kỳ về trang phục, nói tiếng Anh tốt. trong đàm phán thường đi thẳng vào vấn đề cần trao đổi, không vòng vo, rào đón. Phần lớn thương nhân Philippines ít hút thuốc và uống rượu. Trong các buổi tiệc không dùng nhiều rượu, bia. Người Philippines không muốn tiếp khách, hội họp, giao dịch vào các ngày lễ, ngày nghỉ cuối tuần (thông thường ngày Chủ nhật họ hay tắt máy điện thoại). Các công ty thường thuê luật sư riêng để bảo vệ quyền lợi của mình.

Hoạt động buôn bán ở Philippines phần lớn thông qua trung gian hoặc các đại lý (agent). Thông thường các doanh nghiệp làm ăn đều thông qua trung gian vì phần lớn các nhà máy, các siêu thị ủy quyền cho các đại lý nhập khẩu. Có trường hợp thời gian đầu xuất hàng qua trung gian suôn sẻ, sau đó người bán nghĩ rằng muốn bán trực tiếp cho người mua sẽ được giá hơn, nhưng khi đặt vấn đề thì nhà nhập khẩu lại đề nghị tiếp xúc với đại lý của họ. Và như vậy sẽ ảnh hưởng đến quan hệ sau này và không được lợi gì.

Các nhà nhập khẩu muốn nhập mặt hàng nào thì phải tìm kiếm danh mục ít nhất là năm nhà cung cấp để lựa chọn và so sánh.

Khi xảy ra tranh chấp, hai bên cố gắng thương lượng. Nếu đưa ra tòa án Philippines giải quyết thì sẽ không có lợi bởi nhiều lẽ (i) chi phí thuê luật sư tại Philippines rất cao; (ii) mất rất nhiều thời gian để tòa xử; (iii) mất nhiều tiền của và công sức trong việc theo kiện.

Khi tới Philippines buôn bán cần đổi tiền Peso Philippines chi tiêu vì mọi thanh toán đều bằng đồng nội tệ (trừ tiền ở khách sạn có thể thanh toán bằng USD). Cần chuẩn bị ít tiền lẻ để làm tiền boa cho người phục vụ theo phong tục tập quán của người Philippines.

Thị hiếu và hành vi tiêu dùng

Theo nghiên cứu của Nielsen, hành vi tiêu dùng của người Philippines có một số điểm chính sau:

- **Trung thành nhãn hiệu:** người dân Philippines thường ưu tiên các thương hiệu và loại sản phẩm quen thuộc. Tuy nhiên, nghiên cứu gần hơn cho thấy, người dân nước này đã sẵn sàng hơn trong việc chuyển sang một sản phẩm mới hoặc thương hiệu mới.

- **Quảng cáo:** vì sự trung thành nhãn hiệu như trên, quảng cáo (chủ yếu qua kênh truyền hình và mạng xã hội) sẽ quyết định đến sự yêu thích của người tiêu dùng và quyết định mua sắm của họ.
- **Giá cả:** thu nhập của người dân Philippines ở mức dưới trung bình, tỷ lệ tiết kiệm của Philippines cũng rất cao (42% GDP năm 2018). Vì vậy, người dân Philippines nhạy cảm với giá cả khi tiêu dùng, thường dùng thiết bị di động để so sánh giá, so sánh sản phẩm, đọc đánh giá sản phẩm, ...trước khi ra quyết định mua sắm.
- **Thương mại điện tử:** với dân số trẻ đông, cùng với xu hướng tiếp cận công nghệ đang phát triển, việc mua sắm trực tuyến ở Philippines ngày càng trở nên phổ biến.

TIỀN TỆ

Piso (tiếng Philippines) hay peso (tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha) là đơn vị tiền tệ của Philippines. Đơn vị tiền tệ này được chia nhỏ ra 100 sentimo (tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha là centavos). Tên theo ISO 4217 là "Philippine peso" và mã là "PHP".

Tỷ giá:

1 PHP = 0,02 USD (ngày 20/10/2021).

1 PHP = 448,48 VNĐ (ngày 20/10/2021).

HOẠT ĐỘNG GIAO THƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ PHILIPPINES

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA PHILIPPINES

Nền kinh tế Philippines trong quý II/2021 ghi nhận mức tăng trưởng 11,8% so với cùng kỳ năm trước, qua đó kết thúc chuỗi giảm tăng trưởng trong 5 quý liên tiếp.

Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong ấn phẩm thường niên Trade Profile 2021 ghi nhận về thứ hạng thương mại toàn cầu trong năm 2020 thì Philippines đứng thứ 42 về xuất khẩu và 37 về nhập khẩu hàng hóa trên thế giới. Về dịch vụ, Philippines đứng thứ 31 về xuất khẩu và 40 về nhập khẩu.

Chỉ số tự do kinh tế của Philippines là 64,1, trở thành nền kinh tế tự do thứ 73 trong năm 2021. Chỉ số này đã giảm 0,4 điểm, chủ yếu do sự suy giảm về tự do thương mại. Philippines xếp thứ 12 trong số 40 quốc gia ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, và có chỉ số tự do kinh tế cao hơn so với mức trung bình của khu vực nhưng cao hơn so với thế giới. (Nguồn: Heritage)

Nền kinh tế Philippines tương đối 'đàn hồi' trước các cú sốc kinh tế toàn cầu do ít chịu tác động từ vấn đề chứng khoán quốc tế, ít phụ thuộc vào xuất khẩu, tiêu dùng nội địa tương đối linh hoạt, lượng kiều hối lớn từ khoảng 10 triệu công nhân và di dân Philippines ở nước ngoài, và ngành dịch vụ mở rộng nhanh chóng. Dự trữ quốc tế vẫn ở

mức chấp nhận được và hệ thống ngân hàng ổn định.

Những nỗ lực cải thiện quản lý thuế và quản lý chi tiêu đã giúp giảm bớt gánh nặng nợ nần và tình hình tài khóa thắt chặt của Philippines. Khả năng hấp thụ yếu kém và những tắc nghẽn trong quá trình thực hiện đã khiến chính phủ nước này không thể tối đa hóa các kế hoạch chi tiêu. Tỷ lệ thu thuế trên GDP thấp, dù đã có cải thiện, vẫn là một hạn chế đối với việc hỗ trợ mức chi tiêu ngày càng cao và duy trì tăng trưởng cao, bao trùm trong dài hạn.

Dù nền kinh tế Philippines tăng trưởng với tốc độ nhanh chóng, nhưng những thách thức để đạt được tăng trưởng bao trùm vẫn còn. Tài sản tập trung ở người giàu. Ít nhất 40% lao động làm việc trong khu vực phi chính thức. Tỷ lệ nghèo đói chiếm hơn 1/5 tổng dân số nhưng lại chiếm tới 75% ở một số khu vực phía nam Philippines. Hơn 60% người nghèo sống ở các vùng nông thôn, nơi có tỷ lệ nghèo (khoảng 30%) trầm trọng hơn - một thách thức đối với việc nâng cao thu nhập từ trang trại và phi nông nghiệp ở nông thôn. Đất nước này cần nỗ lực liên tục để cải thiện quản trị, hệ thống tư pháp, môi trường pháp lý, cơ sở hạ tầng và sự thuận lợi nói chung trong hoạt động kinh doanh. (Nguồn: CIA)

Giá trị xuất khẩu hàng hóa của Philippines năm 2020 đạt 63,77 tỷ USD và nhập khẩu đạt 90,65 tỷ USD, thâm hụt 26,89 tỷ USD. Về dịch vụ, năm 2020, Philippines xuất khẩu 31,39 tỷ USD, nhập khẩu đạt 17,75 tỷ USD, thặng dư gần 13,65 tỷ USD.

Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ của Philippines giai đoạn 2015 - 2020

(Nguồn: WTO) ĐVT: triệu USD

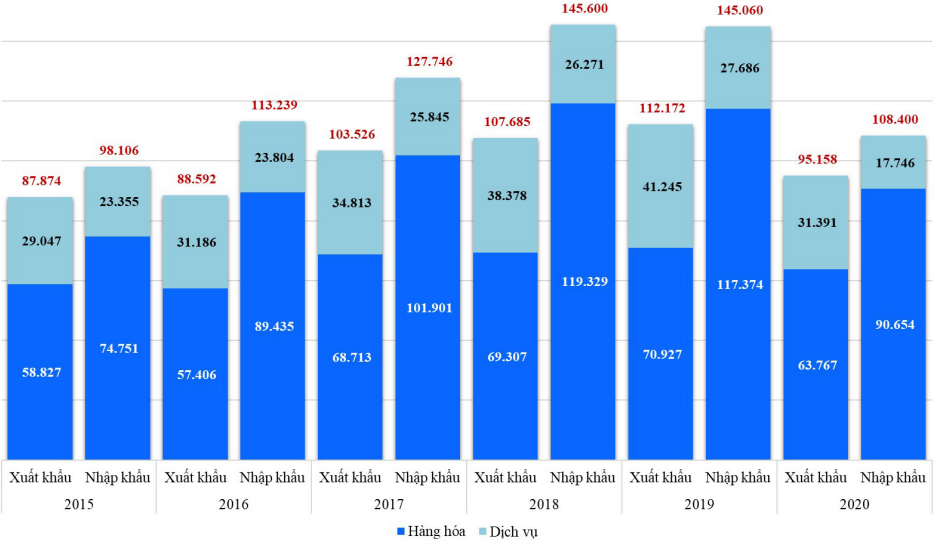

Cán cân thương mại của Philippines giai đoạn 2015 – 2020

(Nguồn: WTO) ĐVT: triệu USD

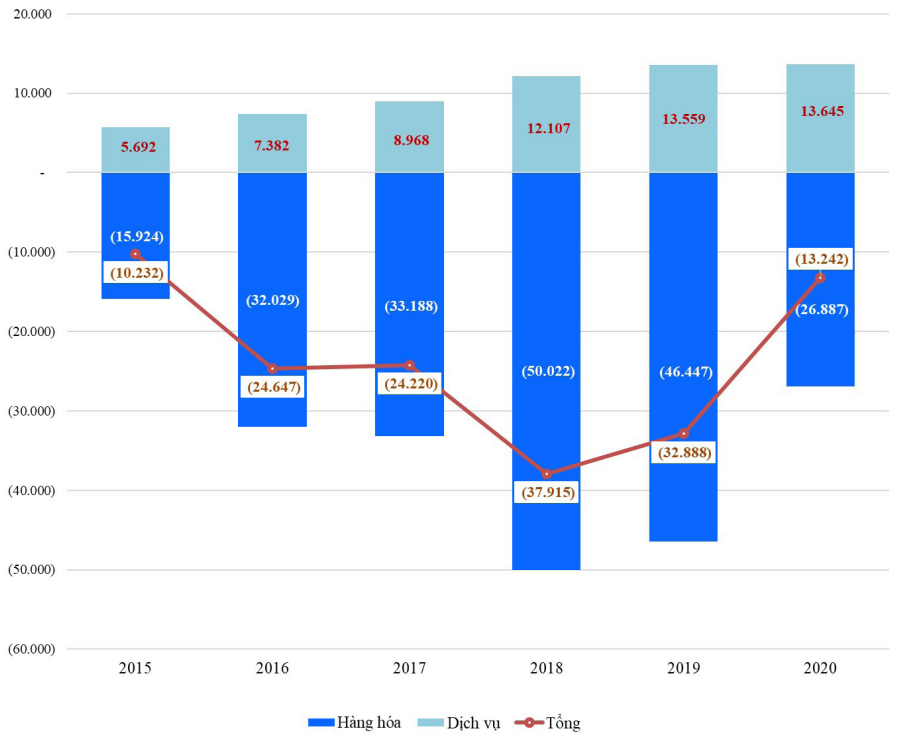

Tổng cán cân thương mại của Philippines bị thâm hụt hơn 10 tỷ USD trong suốt giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020. Nếu nói riêng về hàng hóa, cán cân của Philippines luôn ở mức âm, trong đó mức thấp nhất rơi vào năm 2018 (50,02 tỷ USD). Vào hai năm 2019 và 2020, cán cân hàng hóa đã được cải thiện đáng kể, dù vẫn ở mức âm. Ở khía cạnh dịch vụ, giá trị thặng dư của Philippines có xu hướng tăng dần qua từng năm.

Năm 2020, theo dữ liệu của trademap.org, một số mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu của Philippines được thể hiện trong biểu đồ dưới đây.

Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Philippines năm 2020

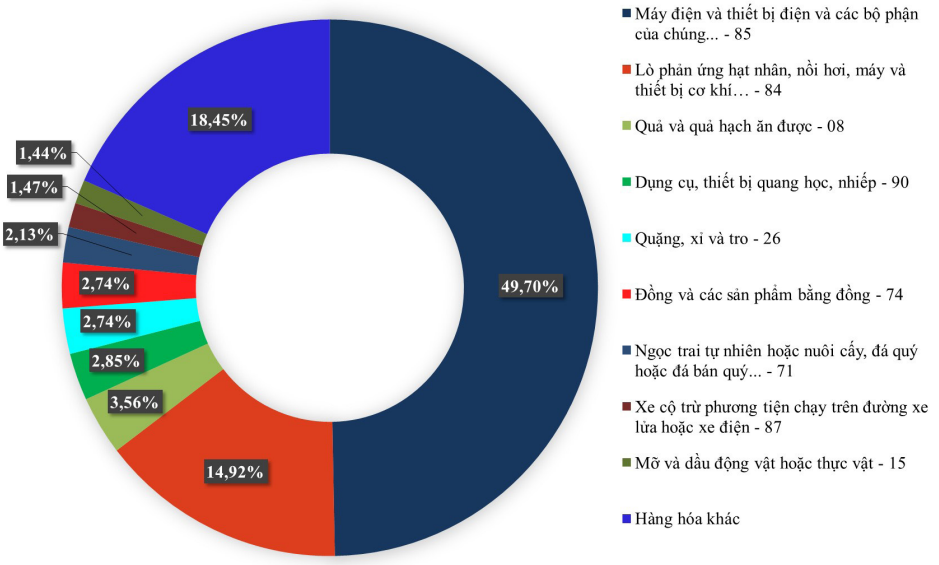

Trong năm qua, 05 mặt hàng xuất khẩu mạnh nhất của Philippines bao gồm:

1. Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận (chiếm 49,7% tổng lượng xuất khẩu)
2. Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí... (chiếm 14,92% tổng lượng xuất khẩu)
3. Quả và quả hạch ăn được (chiếm 3,56% tổng lượng xuất khẩu)
4. Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp (chiếm 2,85% tổng lượng xuất khẩu)
5. Quặng, xỉ và tro (chiếm 2,74% tổng lượng xuất khẩu)

Những mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Philippines năm 2020

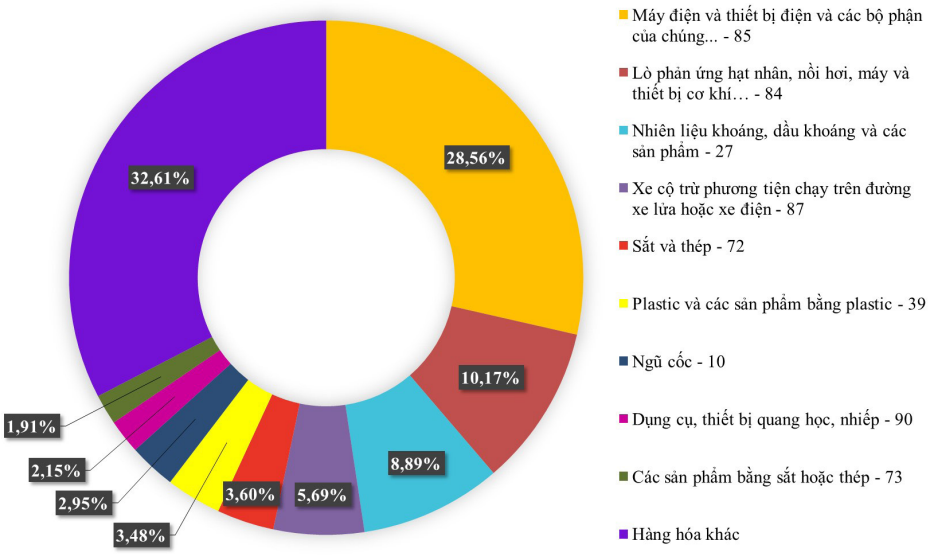

Về nhập khẩu, 05 mặt hàng mà Philippines nhập vào nhiều nhất gồm có:

1. Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận (chiếm 28,56% tổng lượng xuất khẩu)

2. Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí... (chiếm 10,17% tổng lượng xuất khẩu)

3. Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm (chiếm 8,89% tổng lượng xuất khẩu)

4. Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện (chiếm 5,69% tổng lượng xuất khẩu)

5. Sắt và thép (chiếm 3,6% tổng lượng xuất khẩu)

Dữ liệu mới nhất theo từng quốc gia cụ thể cho thấy 71,61% sản phẩm xuất khẩu từ Philippines được đưa vào: Nhật Bản (15,54% tổng sản phẩm toàn cầu), Hoa Kỳ (15,22%), Trung Quốc (15,06%), Singapore (5,88%), Thái Lan (4,51%), Hàn Quốc (3,97%), Đức (3,71%), Hà Lan (2,97%), Malaysia (2,75%) và Việt Nam (1,99%).

Ở chiều ngược lại, số liệu theo từng quốc gia cho thấy 76,48% sản phẩm nhập khẩu vào Philippines có xuất xứ từ các nước: Trung Quốc (23,09% tổng sản phẩm toàn cầu), Nhật Bản (9,6%), Hoa Kỳ (7,86%), Hàn Quốc (7,73%), Indonesia (6,46%), Singapore (6,22%), Thái Lan (5,49%), Malaysia (4,42%), Việt Nam (3,44%) và Đức (2,15%).

Các thị trường xuất khẩu chính của Philippines năm 2020

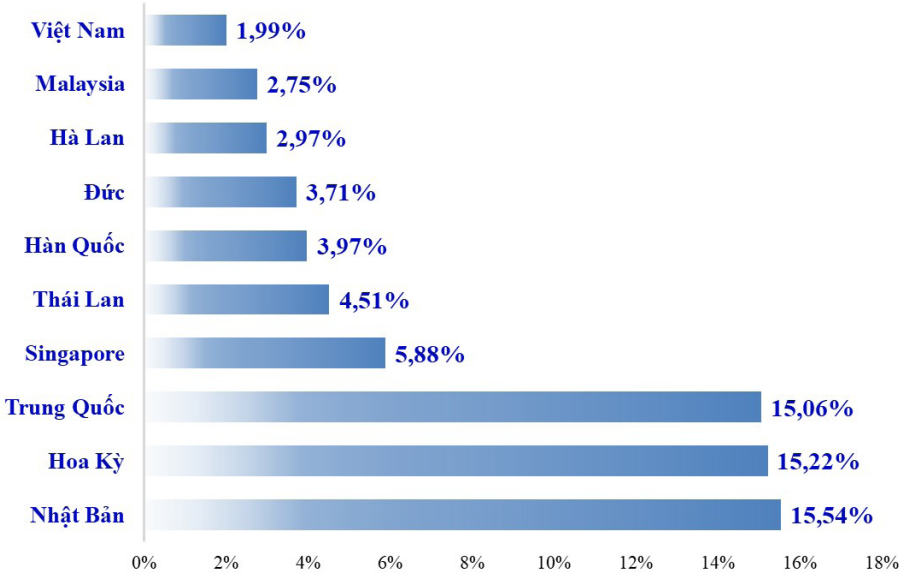

Các thị trường nhập khẩu chính của Philippines năm 2020

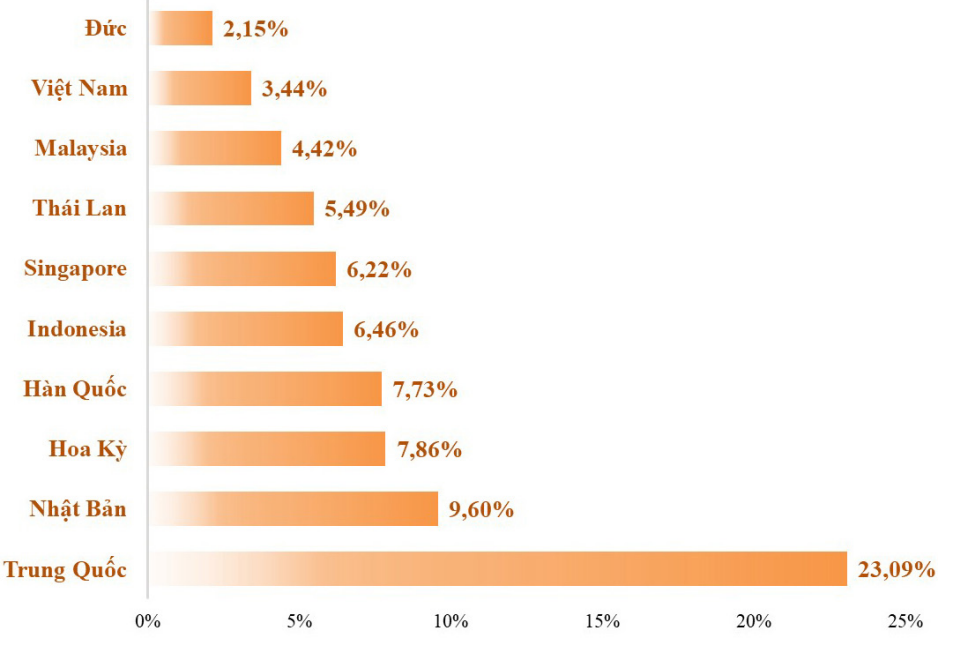

Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại Việt Nam - Philippines giai đoạn 2016 - 2020

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

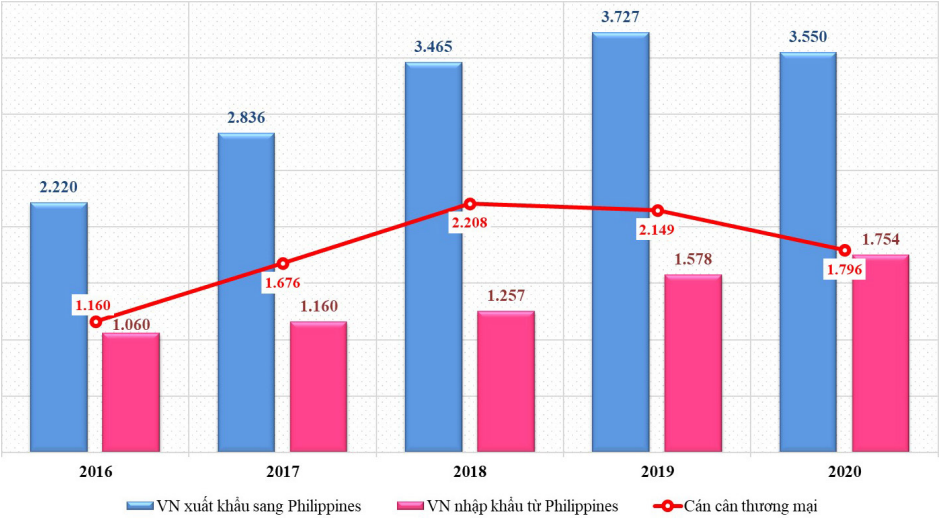

Tỉ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu với Philippines so với tổng giá trị xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

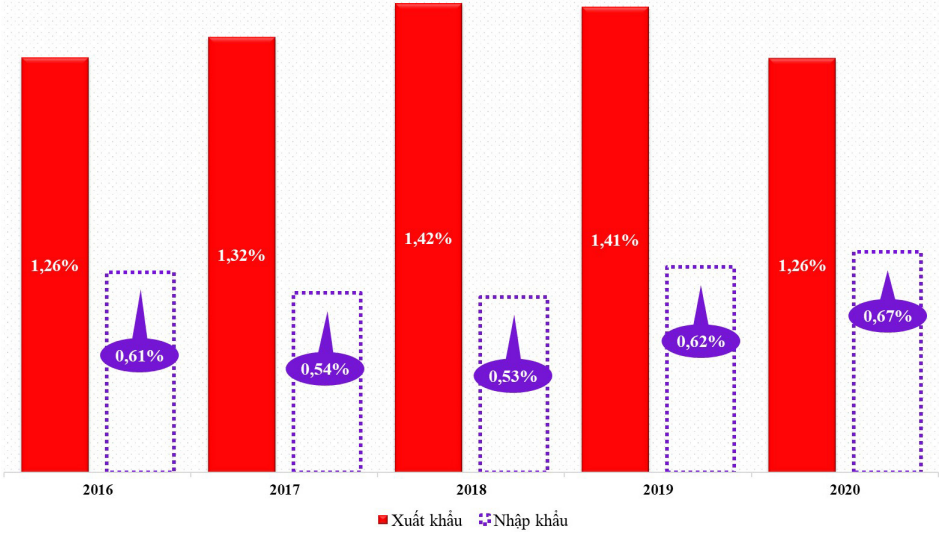

Theo thống kê trên trademap.org (Trung tâm thương mại quốc tế ITC), Việt Nam là đối tác cung cấp sản phẩm đứng thứ 10 vào thị trường Philippines và là đối tác đứng thứ 12 nhập khẩu hàng hóa từ Philippines.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tính riêng năm 2020 tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Philippines đạt 5,3 tỷ USD, giảm nhẹ so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam sang thị trường Philippines đạt 3,55 tỷ USD, giảm 4,8% so với năm 2019, chiếm vỏn vẹn 1,26% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa từ Philippines đạt 1,75 tỷ USD, tăng 11,1% so với cùng kì, chiếm 0,67% giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ tất cả các đối tác thương mại.

Giai đoạn 2016-2020, cán cân thương mại của Việt Nam luôn giữ mức thặng dư hơn 1 tỷ USD do tình trạng xuất siêu liên tục sang Philippines. Mức thặng dư hàng hóa luôn ở mức dương và đạt giá trị lớn nhất vào năm 2018 (2,21 tỷ USD). Kim ngạch xuất khẩu nước ta sang nước bạn có xu hướng tăng dần qua từng năm và đạt mức cao nhất vào năm 2019 (3,73 tỷ USD) sau đó giảm xuống vào năm 2020 (3,55 tỷ USD). Kim ngạch nhập khẩu từ nước bạn cũng có xu hướng tăng dần qua thời gian, đạt giá trị cao nhất vào năm 2020 (1,75 tỷ USD).

MỘT SỐ SẢN PHẨM XUẤT KHẨU CHỦ YẾU CỦA VIỆT NAM SANG PHILIPPINES

Một số sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Philippines năm 2020

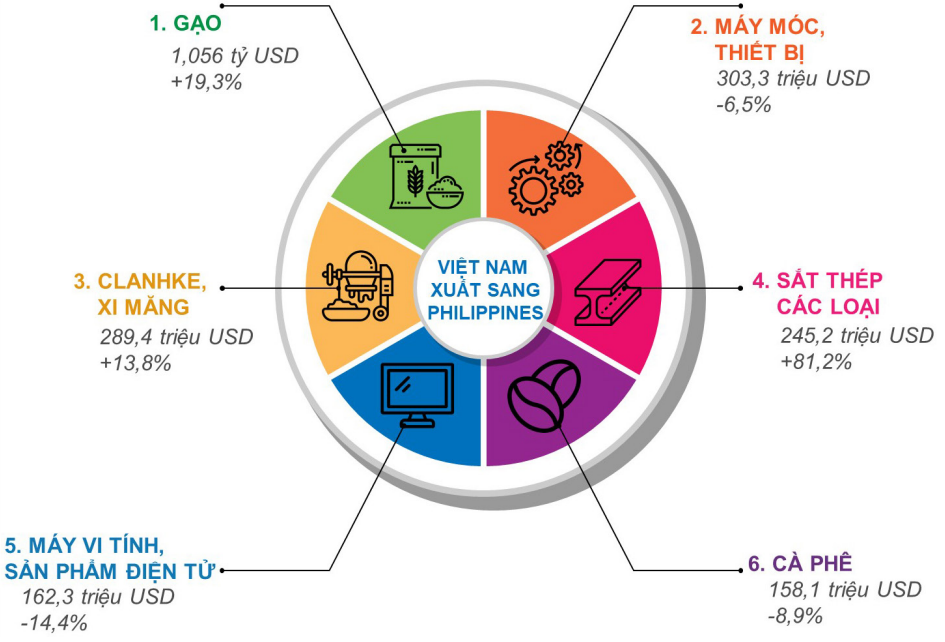

Đứng đầu trong số các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Philippines trong giai đoạn 2016 - 2020 là mặt hàng gạo. Theo thống kê chính thức của Tổng cục Hải quan, năm 2020, xuất khẩu mặt hàng này sang Philippines đạt 1,056 tỷ USD, tăng 19,3% so với cùng kì năm 2019, chiếm 29,8% tổng xuất khẩu sang thị trường này. Thị trường Philippines chiếm tới 33,9% tổng xuất khẩu sản phẩm cùng loại của Việt Nam. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, giá trị mặt hàng này sang nước bạn luôn đạt con số dương và có xu hướng tăng rất mạnh qua từng năm; đặc biệt, hai giai đoạn 2017-2018 và 2018-2019 đã chứng kiến tỷ lệ tăng mạnh nhất (lần lượt là 105,3% và 93,8%). Năm 2020 tuy tăng không mạnh bằng năm 2019, nhưng giá trị kim ngạch cũng không hề giảm. Xét về thứ hạng năm 2020, Philippines là nước nhập khẩu gạo của nước ta nhiều nhất (1,056 tỷ USD), kế đến là Trung Quốc (463,03 triệu USD), Ghana (282,3 triệu USD) và Malaysia (237,31 triệu USD). Nhìn chung, đây là mặt hàng quan trọng của nước ta sang Philippines.

Kim ngạch xuất khẩu Gạo của Việt Nam sang Philippines

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

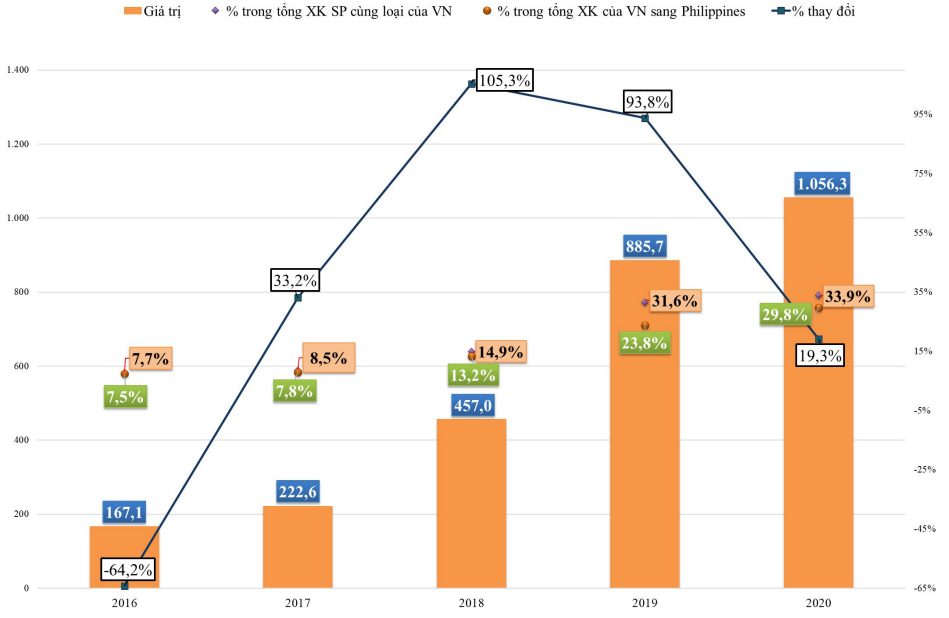

Tiếp theo là mặt hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 303,3 triệu USD vào năm 2020, giảm 6,5% so với năm 2019, chiếm 8,5% tổng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này, chiếm 1,1% thị phần các sản phẩm tương tự của Việt Nam xuất khẩu ra tất cả các nước. Năm 2018 là năm nước ta đưa sản phẩm máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng nhiều nhất sang Philippines với trị giá 360,9 triệu USD, tăng 25% so với năm 2017. Tuy nhiên, vào hai năm sau đó 2019 và 2020, kim ngạch mặt hàng này đã giảm xuống.

Vị trí thứ 3 trong số những sản phẩm Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang Philippines năm 2020 là hàng clanhke, xi măng, đạt 289,4 triệu USD, tăng 13,8% so với cùng kì 2019, chiếm 8,2% tổng xuất khẩu của Việt Nam sang nước này, chiếm đến 20,2% xuất khẩu mặt hàng cùng loại của Việt Nam với tất cả các đối tác tương mại. Có thể thấy rằng mặt hàng này đang có cơ hội xuất khẩu rất tốt khi tốc độ tăng trưởng vẫn ổn định trong giai đoạn 2016-2020; mặt khác, giá trị kim ngạch lại có xu hướng tăng dần theo từng năm. Năm có lượng xuất khẩu lớn nhất của mặt hàng clanhke, xi măng này là năm 2018, với trị giá đạt 312,1 triệu USD. Xét về thứ hạng năm 2020, Philippines là quốc gia nhập khẩu clanhke, xi măng của Việt Nam nhiều thứ hai toàn cầu chỉ đứng sau Trung Quốc (759,42 triệu USD), kế đến là Bangladesh (60,93 triệu USD).

Kim ngạch xuất khẩu Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng của Việt Nam sang Philippines

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

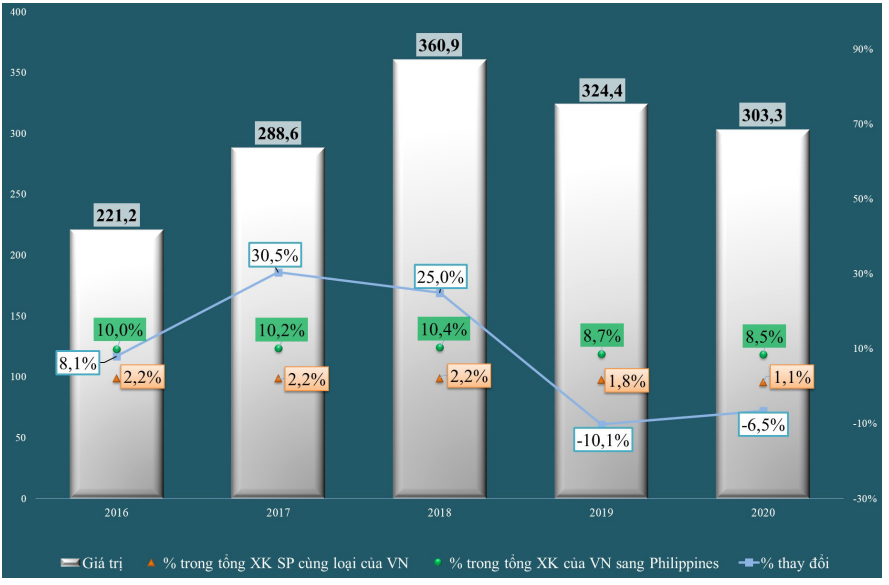

Kim ngạch xuất khẩu Clanhke, xi măng của Việt Nam sang Philippines

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

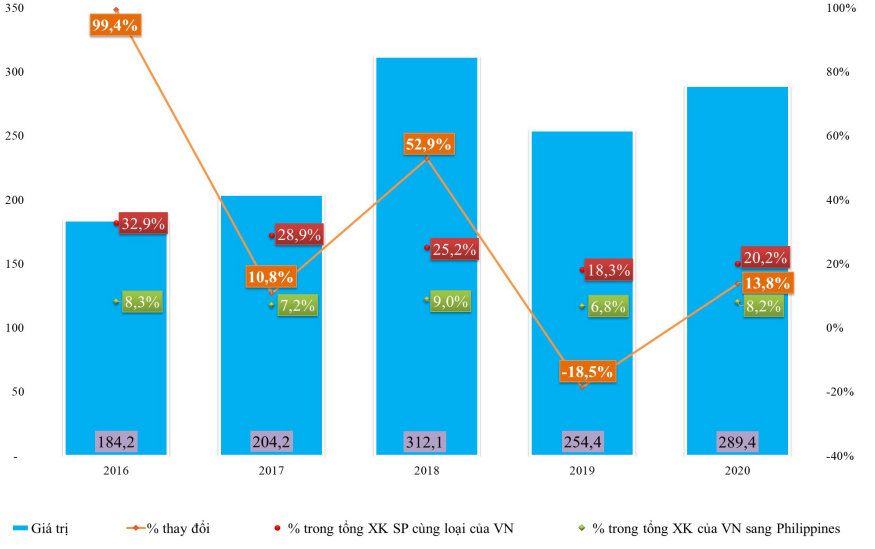

Trong năm 2020, đa số các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Philippines đều ghi nhận sự giảm xuống về kim ngạch so với năm 2019 do tác động từ dịch Covid-19. Tuy nhiên, một số mặt hàng vẫn có lượng kim ngạch tăng cực mạnh, trong đó có than các loại (5030,1%), xăng cầu các loại (1817,2%) và sắt thép các loại (81,2%). Trong khi đó, xuất khẩu hóa chất ghi nhận mức giảm mạnh nhất với 60,4% lượng kim ngạch so với năm 2019.

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHỦ YẾU VIỆT NAM NHẬP KHẨU TỪ PHILIPPINES

Một số sản phẩm nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ Philippines năm 2020

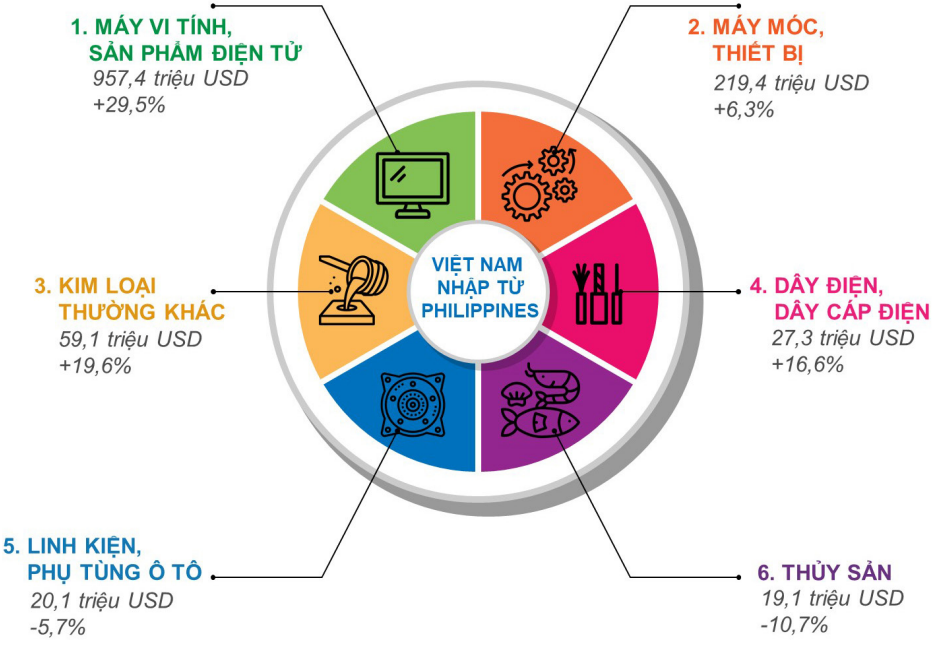

Năm 2020, đứng ở vị trí thứ nhất về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Philippines là mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, đạt 957,4 triệu USD, tăng tương đối 29,5% so với cùng kì của năm 2019, chiếm đến 54,6% tổng nhập khẩu từ nước này, chiếm 1,5% giá trị nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Việt Nam từ tất cả các nước. Xét về kim ngạch nhập khẩu, đây là mặt hàng có giá trị tăng dần qua từng năm và đạt lớn nhất vào năm 2020. Xét về tỷ lệ trong tổng nhập khẩu mặt hàng từ Philippines,

đây là loại sản phẩm cực kỳ quan trọng đối với nước ta, ít nhất là trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

Kim ngạch nhập khẩu Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam từ Philippines

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

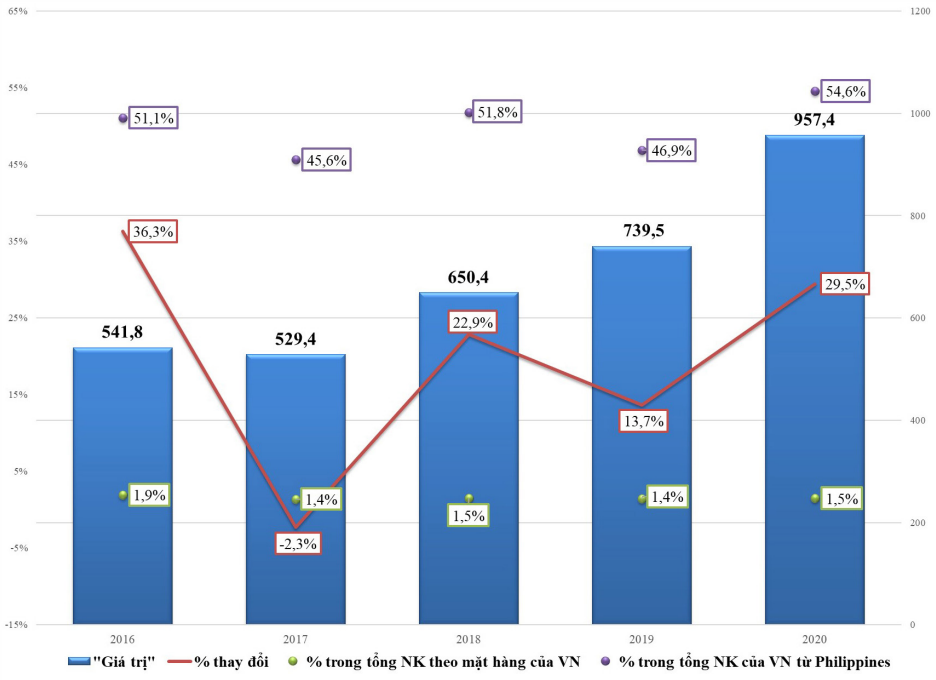

Tiếp theo là mặt hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng có kim ngạch đạt 219,4 triệu USD vào năm 2020. Tỷ lệ tăng là 6,3% so với năm 2019, chiếm 12,5% tổng nhập khẩu từ Philippines, chiếm vỏn vẹn 0,6% tổng giá trị nhập khẩu các mặt hàng cùng loại từ thế giới. Tương tự như hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, nước ta đã tăng liên tục lượng nhập khẩu mặt hàng này của Philippines từ năm 2016 đến năm 2020. Tỷ lệ % tăng mạnh nhất rơi vào 2 năm 2017 (52,4%) và 2018 (82,9%); tuy nhiên vào năm 2019 và 2020, tốc độ tăng trưởng có phần kém hơn.

Kim ngạch nhập khẩu Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng của Việt Nam từ Philippines

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

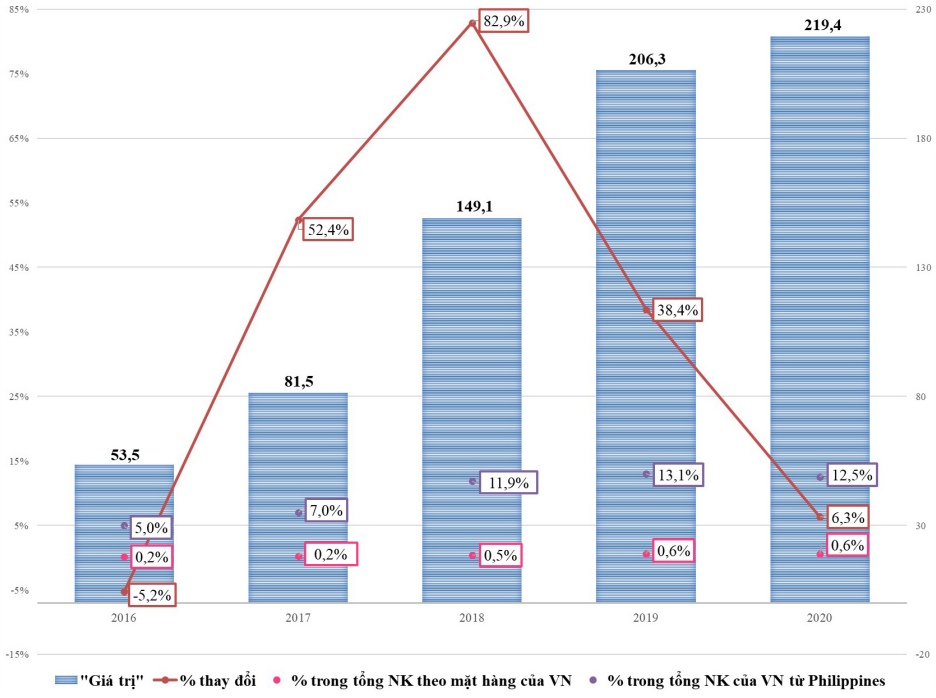

Mặt hàng kim loại thường khác đứng vị trí thứ 3, đạt 59,1 triệu USD năm 2020, tăng 19,6% so với cùng kì năm 2019, chiếm 3,4% giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ nước này, tương đương 1% giá trị nhập khẩu so với mặt hàng cùng loại từ các đối tác thương mại khác. Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu bị giảm xuống đột ngột so với năm 2017, từ 52,6 triệu USD xuống còn 18,4 triệu USD, tức tương đương 65% lượng kim ngạch. Tốc độ nhập khẩu đã lấy lại động lực khi giá trị tăng mạnh trở lại 168,9% vào năm 2019, đạt 49,5 triệu USD và tăng 19,6% vào năm 2020, đạt 59,1 triệu USD.

Kim ngạch nhập khẩu Kim loại thường khác của Việt Nam từ Philippines

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan) (ĐVT: triệu USD)

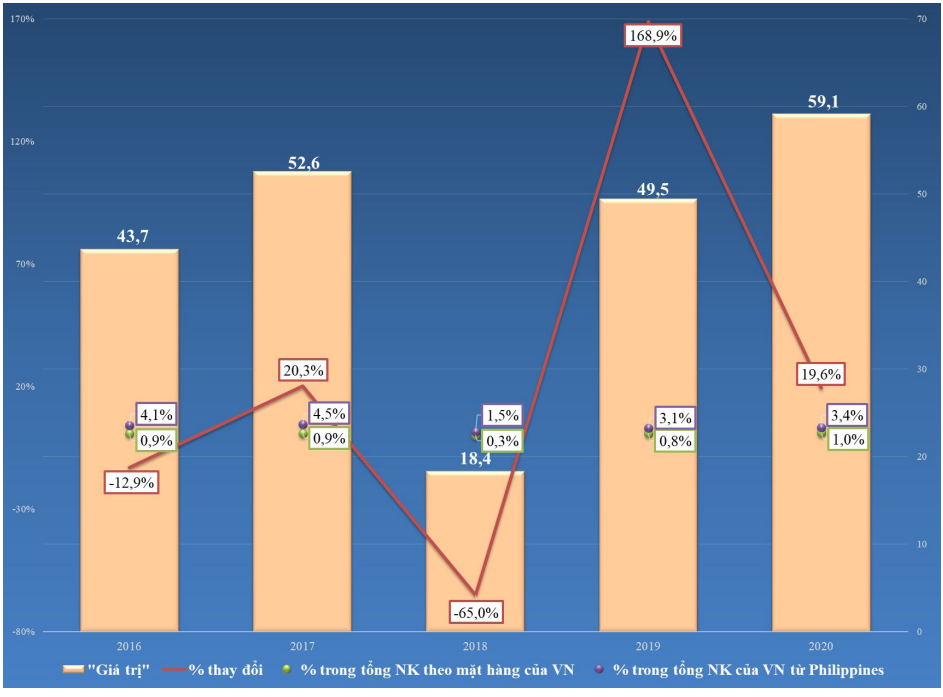

HỢP TÁC KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ PHILIPPINES

Tuy mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước chúng ta vẫn còn khá non trẻ, quan hệ giữa hai dân tộc đã tồn tại hàng trăm năm nay, thậm chí có từ trước khi hình thành khái niệm một quốc gia Philippines.

Sử sách ghi nhận thương nhân từ đảo Sulu phía Nam Philippines thường xuyên giao thương với người Chăm ở Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam. Trong thế kỷ XV, thương cảng chính trên Vịnh Bắc Bộ đã từng đón các thương thuyền từ đảo Luzon của Philippines, cho tới khi người Tây Ban Nha đến Philippines khiến giao thương bị gián đoạn.

Thương mại là một phần thiết yếu của quan hệ giữa nhân dân hai nước chúng ta, và luôn luôn giúp cho quan hệ hai dân tộc càng gắn kết chặt chẽ hơn. Một số các thỏa thuận đầu tiên hai nước cùng ký kết là Hiệp định Cơ bản về Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật năm 1978, Hiệp định Thương mại năm 1978, và Hiệp định Thúc đẩy và Bảo hộ Đầu tư năm 1992.

Đến những năm 1990, những lợi ích thương mại của Philippines tại Thành phố Hồ Chí Minh đã gia tăng không ngừng, đòi hỏi phải có Tổng Lãnh sự Danh dự, chức danh vẫn được duy trì đến tận ngày nay.

Thập kỷ vừa qua đã tạo cho hai nước chúng ta những cơ hội ghi dấu những tiến bộ đáng kể trong thương mại và đầu tư. Một số các hoạt động nổi bật trong lĩnh vực này gồm Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Philippines tháng 10/2011, Đoàn Khảo sát Doanh nghiệp Philippines tới Việt Nam năm 2012, và Đoàn Doanh nghiệp Xây dựng Philippines tới thăm Việt Nam, do Ban Xây dựng Hải ngoại Philippines (POCB) dẫn đầu, tháng 9/2015.

Nỗ lực gần đây nhất là đoàn doanh nghiệp sang Thành phố Hồ Chí Minh, do Bộ Công Thương Việt Nam cùng phối hợp tổ chức vào tháng 6/2018.

Lợi ích kinh doanh của Philippines cũng đang ngày một tăng tại Việt Nam, với một số các doanh nghiệp lớn của Philippines có sự hiện diện tại Việt Nam. Chuỗi đồ ăn nhanh lớn nhất Philippines, Jollibee, có hơn một trăm chi nhánh trên cả nước Việt Nam, là nhà đầu tư của các hãng nội địa như Highlands Coffee và Phở 21.

Các sản phẩm của Philippines, từ bánh snack, đồ uống và đồ hộp đã hiện diện trên các quầy hàng ở Việt Nam. Các công ty Philippines ở Việt Nam tham gia vào một loạt các ngành hàng, từ lương thực và đồ uống tới dược phẩm, các dự án cơ sở hạ tầng như đường cao tốc có thu phí và nhà máy xử lý nước.

Một số doanh nghiệp Philippines có mặt tại Việt Nam bao gồm Asia Water Network Solutions, Century Pacific Viet Nam Co. Ltd., Green Cross Viet Nam Co. Ltd., Manila Water, Philippinese Airline, Royal Cargo Viet Nam Co. Ltd., San Miguel Corporation; United Pharma (Viet Nam) Inc., URC Viet Nam Co. Ltd. và Viet Nam Liwayway Joint Stock Co.

Trước đại dịch, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Philippines đạt đỉnh với tổng kim ngạch thương mại đạt kỷ lục 4,5 tỷ USD năm 2019. Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ 12 của Philippines, xếp thứ 12 về xuất khẩu và 11 về nhập khẩu.

Một khía cạnh then chốt trong hợp tác giữa Philippines và Việt Nam là thương mại gạo, chiếm 87% nhập khẩu gạo của Philippines. Ngay cả trong bối cảnh Luật Thuế hóa mặt hàng Gạo tại Philippines đi vào hiệu lực, nhập khẩu gạo từ Việt Nam vẫn rất năng động. Theo đó, Việt Nam vẫn tiếp tục là một đối tác quan trọng duy trì an ninh lương thực Philippines.

Năm 2020 là năm tương đối đặc biệt trong hoạt động nhập khẩu của nước ta từ Philippines do ghi nhận sự hạ giảm kim ngạch trong hầu hết các mặt hàng so với năm 2019. Trong đó, một số mặt hàng có lượng kim ngạch giảm rất mạnh như: dược phẩm (-78,2%), giấy các loại (-77,8%), chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (-47,3%) và phế liệu sắt thép (-46,9%). Trong khi đó, nhập khẩu sản phẩm từ vải các loại có mức tăng mạnh nhất với 380,1% lượng kim ngạch so với năm 2019.

https://baoquocte.vn/

PHILIPPINES GIẢM THUẾ NHẬP KHẨU GẠO: CƠ HỘI CHO GẠO VIỆT GIA TĂNG XUẤT KHẨU

Từ ngày 30.5.2021, Sắc lệnh số 135 năm 2021 của Tổng thống Philippines về việc "Tạm thời điều chỉnh mức thuế NK đối với gạo căn cứ theo Mục 1611 của Đạo luật số 10863, hay là Đạo luật về hiện đại hóa hải quan và thuế quan", có hiệu lực thi hành. Theo đó, mức thuế suất NK gạo của Philippines giảm xuống còn 35% (trước đây là 40% đối với gạo NK theo hạn ngạch và 50% đối với gạo NK ngoài hạn ngạch). Chính sách này được áp dụng trong vòng một năm, kể từ ngày 30.5.2021.

Trao đổi với PV Lao Động, TS Nguyễn Quốc Toản - Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT), nhấn mạnh: Thuế suất 35% là mức thuế suất hấp dẫn, tạo cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh XK gạo sang Philippines. Trong nhiều năm gần đây, Philippines luôn là thị trường hàng đầu của Việt Nam trong XK gạo.

Theo Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương), từ khi Luật thuế hóa mặt hàng gạo của Philippines bắt đầu có hiệu lực đến nay, gạo Việt Nam khi XK sang quốc gia này cả trong và ngoài hạn ngạch đang được hưởng mức thuế suất 35%, thấp hơn mức thuế áp dụng cho các nước xuất khẩu gạo truyền thống khác như Ấn Độ, Pakistan.

Các thương nhân xuất nhập khẩu (XNK) lúa gạo cũng cho hay, Philippines là thị trường XK gạo lớn nhất của Việt Nam, với số lượng gạo XK sang quốc gia này chiếm 36,27% tổng lượng gạo XK của cả nước trong 4 tháng đầu năm, chủng gạo mà quốc gia

này NK cũng tương đối bình dân, chủ yếu là gạo trắng, ít thơm (chiếm 63,1% số lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang quốc gia này), gạo thơm và gạo jasmine chỉ chiếm khoảng 21,9%. Thống kê cho thấy, 4 tháng đầu năm 2021 XK gạo của Việt Nam sang Philippines đạt hơn 715 nghìn tấn, trị giá hơn 380 triệu USD.

Theo Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương), việc Philippines giảm thuế NK gạo xuống còn 35% tuy tạo điều kiện cho Việt Nam đẩy mạnh số lượng XK sang thị trường này, hỗ trợ Philippines có nguồn gạo ổn định trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, việc "cào bằng" mức thuế nhập khẩu gạo đối với tất cả các nước ở mức 35% lại khiến Việt Nam gặp khó khăn hơn khi XK gạo, bởi "trước khi có chính sách giảm thuế này của Philippines, Việt Nam vẫn đang được hưởng thuế suất XK gạo 35%" - ông Nguyễn Trung Kiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gentraco, cho biết.

Theo doanh nhân Phạm Thái Bình - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, Philippines giảm thuế NK gạo không làm thay đổi khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam, vì mức giảm này được áp dụng cho tất cả các nước có XK gạo vào Philippines.

"Việt Nam mất đi ưu thế về thuế so với các nước khác, gặp cạnh tranh gay gắt về giá từ các nước xuất khẩu gạo truyền thống như Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan..." - Công văn của Cục XNK (Bộ Công Thương) gửi VFA và các DN kinh doanh, XK gạo nêu rõ.

Như vậy, lợi thế của Việt Nam vẫn giữ nguyên và lợi thế của các nước tăng lên. Điều này cho thấy gạo XK của Việt Nam sẽ bị giảm ưu thế tại thị trường Philippines ít nhất là trong vòng 1 năm cho đến khi chính sách giảm thuế này được thay đổi.

Chính từ sự bất lợi này, Cục XNK khuyến nghị các DN XK gạo chỉ ký hợp đồng với những thương nhân Philippines đã được Bộ Nông nghiệp Philippines cấp Giấy Chứng nhận vệ sinh và Kiểm dịch thực vật (SPS-IC). Hơn nữa, chính sách giảm thuế này có thể thay đổi bất cứ lúc nào nên các DN cần theo dõi sát tình hình, đánh giá đầy đủ các rủi ro chính sách để xây dựng phương án giao dịch, ký kết và thực hiện hợp đồng phù hợp, đồng thời có phương án đề phòng rủi ro trong kinh doanh.

Các DN cần tăng cường giám sát chất lượng gạo XK để đảm bảo uy tín tuyệt đối cho gạo của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt hiện nay; kịp thời phát hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, có thể gây mất uy tín cho XK gạo của Việt Nam.

"Đặc biệt để ổn định chất lượng gạo, các DN cần tăng cường hợp tác, liên kết với các hợp tác xã và hộ nông dân sản xuất lớn tại các vùng sản xuất lúa gạo trọng điểm; giảm tối đa các khâu trung gian ở cả đầu vào và đầu ra để hỗ trợ giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh cho gạo XK của Việt Nam" - ông Trần Quốc Toản - Phó Cục trưởng Cục XNK (Bộ Công Thương) nhấn mạnh.

Nguồn: Báo Lao Động

THÉP VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG PHILIPPINES KHÔNG BỊ ÁP THUẾ TỰ VỆ

Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines (DTI) vừa thông báo dừng điều tra 3 vụ việc tự vệ toàn cầu đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu bao gồm thép mạ kẽm, thép mạ hợp kim nhôm kẽm, thép phủ màu.

Theo Cục Phòng vệ thương mại, các vụ việc tự vệ toàn cầu mà Philippines tiến hành thời gian qua tập trung vào một số sản phẩm thép nhập khẩu từ các nước trong đó có Việt Nam, bao gồm thép mạ kẽm, thép mạ hợp kim nhôm kẽm, thép phủ màu.

Vụ việc được DTI khởi xướng điều tra vào ngày 15/6/2020, sau khi ngành sản xuất trong nước nộp đơn kiện cáo buộc hàng hóa nhập khẩu từ các nước tăng đột biến, là nguyên nhân gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa Philippines.

Tại thời điểm Philippines thông báo khởi xướng điều tra đối với các sản phẩm thép, Cục Phòng vệ thương mại đã có thư gửi Cục Nhập khẩu thuộc DTI bày tỏ quan ngại về vụ việc, và đề nghị cơ quan điều tra của Philippines tuân thủ nghiêm túc các điều kiện khởi xướng điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ theo quy định tại Hiệp định Tự vệ của WTO, đồng thời yêu cầu cơ quan điều tra Philippines cần xem xét các số liệu nhập khẩu cập nhật nhất khi phân tích, đánh giá việc nhập khẩu có gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước hay không.

Theo các số liệu nhập khẩu cập nhật, Cục Phòng vệ thương mại cho rằng kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm thép mạ kẽm, thép mạ nhôm kẽm và thép phủ màu của Philippiness từ Việt Nam ở mức không đáng kể, đủ điều kiện để được loại trừ khỏi các biện pháp tự vệ của Philippines căn cứ theo quy định.

Như vậy, với kết luận mới này của DTI, các doanh nghiệp xuất khẩu thép sang Philippines vẫn có thể tiếp tục hoạt động xuất khẩu mà không bị ảnh hưởng bởi nguy cơ Philippines áp dụng thuế tự vệ đối với các sản phẩm này.

Tính đến năm 2020, Philippines đã điều tra 13 vụ phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 1 vụ điều tra chống bán phá giá, 12 vụ điều tra tự vệ.

Riêng trong năm 2020, Philippines đã khởi xướng điều tra 4 vụ việc phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Các mặt hàng Philippines điều tra chủ yếu là các sản phẩm thép, ngoài ra còn có một số sản phẩm khác như xi măng, gạch ốp lát, hạt nhựa.

Theo thống kê, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Philippines năm 2020 đạt hơn 3,5 tỷ USD, chiếm 1,26% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, trong đó kim ngạch bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện phòng vệ thương mại khởi xướng mới hoặc rà soát năm 2020 khoảng 2 triệu USD.

Nguồn: Vneconomy.vn

VINAMILK SẮP ĐƯA SẢN PHẨM VÀO THỊ TRƯỜNG PHILIPPINES

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) mới công bố đối tác liên doanh tại Philippines là Del Monte Philippines, Inc (DMPI), công ty con của Del Monte Pacific Limited. Các sản phẩm của liên doanh dự kiến sẽ chính thức ra mắt người tiêu dùng Philippines ngay trong tháng 9/2021 tới đây.

Liên doanh sẽ nhập khẩu các sản phẩm sữa từ Vinamilk, sau đó tiếp thị và phân phối tại Philippines thông qua DMPI. Liên doanh sẽ sử dụng đồng thương hiệu Del Monte - Vinamilk cho các sản phẩm của mình và phát huy sức mạnh thương hiệu của cả hai doanh nghiệp. Tổng vốn đầu tư giai đoạn đầu là 6 triệu USD, trong đó Vinamilk và đối tác mỗi bên góp 50%.

Philippines là quốc gia có dân số lớn thứ hai ở Đông Nam Á, nơi thu nhập người dân và mức tiêu thụ các sản phẩm sữa bình quân đầu người đang ngày càng tăng. Liên doanh mang đến cơ hội phát triển cho ngành sữa Philippines khi Vinamilk mở rộng sang một thị trường mới và Del Monte mở rộng một ngành hàng mới với sản phẩm thiết yếu được người tiêu dùng sử dụng hàng ngày.

4 dòng sản phẩm của liên doanh đã chính thức lên kệ các chuỗi siêu thị lớn tại Philippines

Phát biểu tại sự kiện ra mắt liên doanh được tổ chức trực tuyến, bà Mai Kiều Liên - Tổng giám đốc của Vinamilk đã chia sẻ: "Chúng tôi đã tìm hiểu nhiều doanh nghiệp trước khi hợp tác với Del Monte và tin tưởng rằng đây là đối tác hoàn hảo với Vinamilk vì những lợi thế của Del Monte về thương hiệu, hệ thống phân phối, sự am hiểu về nhu

cầu tiêu dùng thực phẩm và đồ uống tại Philippines. Thêm vào đó, điều quan trọng nhất là cả hai tập đoàn có cùng chiến lược sẽ đầu tư sâu rộng vào ngành sữa nhằm đưa đến người dân Philippines các sản phẩm sữa và nước giải khát có lợi cho sức khỏe, phù hợp thị hiếu với giá cả phù hợp."

Ông Luis Alejandro - Giám đốc điều hành Hoạt động của DMPI đánh giá, liên doanh Vinamilk - Del Monte là sự kết hợp của những người dẫn đầu với bề dày kinh nghiệm và vị thế đã được khẳng định trên thị trường. Vinamilk là công ty sữa hàng đầu tại Việt Nam và Châu Á có nhiều thế mạnh để cạnh tranh và chinh phục thị trường. Vì vậy DMPI tin tưởng vào sự thành công của liên doanh này.

Liên doanh sẽ kết hợp thế mạnh của Vinamilk trong khâu sản xuất và Del Monte về khâu phân phối. Cụ thể, Vinamilk hiện đang sở hữu chuỗi giá trị khép kín với hệ thống 13 trang trại bò sữa đạt tiêu chuẩn quốc tế như GLOBAL G.A.P, Organic Châu Âu và Mỹ, khai thác đàn bò sữa gần 160.000 con, kết hợp với 13 nhà máy trên khắp Việt Nam.

Với năng lực sản xuất lớn, Vinamilk hiện đang kinh doanh hơn 250 chủng loại sản phẩm, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về sữa, sản phẩm từ sữa và nước giải khát không chỉ trong nước mà còn được xuất khẩu đến 56 quốc gia trên thế giới. Trong khi đó, DMPI hiện đang sở hữu mạng lưới phân phối rộng khắp Philippines, có mối quan hệ lâu dài, bền chặt với các nhà bán lẻ thực phẩm, đồ uống hàng đầu và quan hệ đối tác với các nhà phân phối trên cả nước. Hiện tại các sản phẩm của DMPI đang có mặt tại hơn 100.000 điểm bán lẻ tại Philippines.

Cuối tháng 7/2021, trong bối cảnh giãn cách xã hội nhiều khó khăn, Vinamilk đã hoàn thành sản xuất lô hàng đầu tiên cho liên doanh và xuất khẩu sang Philippines. Các sản phẩm của liên doanh dự kiến sẽ chính thức ra mắt người tiêu dùng Philippines ngay trong tháng 9/2021 tới đây. Ước tính doanh thu năm đầu tiên của liên doanh vào khoảng 8,8 triệu USD và tiềm năng tăng trưởng kép đạt khoảng 50%/năm trong trung hạn.

Nguồn: Báo Chính phủ điện tử

CÁC ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CẦN THIẾT

➢ **Đại sứ quán Việt Nam tại Philippines**

Địa chỉ: 670 Pablo Ocampo St, Malate, Manila, Philippines
Điện thoại: +63-2-5216843
Fax: +63-2-5260472
E-mail: vnemb.ph@mofa.gov.vn; vnembph@yahoo.com
Website: http://www.vietnamembassy-philippines.org

➢ **Thương vụ Việt Nam tại Philippines**

Địa chỉ: 670 Pablo Ocampo - Manila, Philippines.
Điện thoại: (+63 2)404 3659
Email: ph@moit.gov.vn
Fax: (+63 2)404 3661

➢ **Đại sứ quán Philippines tại Việt Nam**

Địa chỉ: 27-B Trần Hưng Đạo, Hà Nội
Giờ làm việc:
□ Thời gian nộp đơn: 09:00 – 12:00 từ thứ Hai đến thứ Sáu
□ Thời gian trả kết quản: 15:00 – 16:30 từ thứ Hai đến thứ Sáu
Điện thoại: (84-24) 943-7873
Fax: (84-24) 943-5760
Email: hanoipe1977@gmail.com; hnpeconsular@gmail.com; hanoi.pe@dfa.gov.ph
Website: http://www.hanoipe.org

➢ **Tổng lãnh sự quán Philippines tại Tp Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: số 998 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM), Việt Nam
Giờ làm việc: từ thứ Hai đến thứ Sáu, sáng 08:30 – 11:30 | chiều 13:30 – 16:30
Điện thoại: (028) 3518 0045 (ext 112 or 104)
Fax: (028) 3518 0047
Email: philippineconsulate-hcm@fmc.com.vn
Website: https://hanoipe.dfa.gov.ph/contact-us

TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM - ITPC

Địa chỉ: 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

92 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

ĐT: (028) 3823 6738 - 3910 1309

Fax: (028) 3824 2391

Email: itpc@itpc.gov.vn; info@itpc.gov.vn

Website: www.itpc.gov.vn